|  |
| --- |
| **HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM**    A picture containing logo  Description automatically generated  **TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ**  **CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI**  **NHIỆM KỲ 2022 – 2027**  *(Lưu hành nội bộ)*      **Hà Nội, năm 2023** |

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

Liên hiệp phụ nữ: LHPN

Trung ương: TW

Dân tộc thiểu số: DTTS

Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: MTQGXDNTM

Mục tiêu quốc gia: MTQG

Phụ nữ: PN

Gia đình: GĐ

Dân tộc thiểu số và miền núi: DTTS & MN

Bảo hiểm y tế: BHYT

An toàn giao thông: ATGT

An toàn thực phẩm: ATTP

Tệ nạn xã hội: TNXH

Câu lạc bộ: CLB

Cuộc vận động: CVĐ

Nông thôn mới: NTM

Trung học cơ sở, trung học phổ thông: THCS, THPT

Chính trị xã hội: CTXH

Lao động thương binh và xã hội: LĐTB & XH

Nông nghiệp và phát triển nông thôn: NN & PTNT

MỤC LỤC

[CHUYÊN ĐỀ 1:](#_Toc151585819) [TỔNG QUAN CHUNG VỀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI 8](#_Toc151585820)

[I. KHÁI NIỆM CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI 8](#_Toc151585821)

[II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI 8](#_Toc151585822)

[III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ BAN GIA ĐÌNH-XÃ HỘI CỦA HỘI LHPN CẤP TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH 8](#_Toc151585823)

[1. Chức năng 9](#_Toc151585824)

[2. Nhiệm vụ 9](#_Toc151585825)

[IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIA ĐÌNH – XÃ HỘI 9](#_Toc151585826)

[1. Cơ sở chính trị, pháp lý liên quan đến việc thực hiện công tác gia đình-xã hội 10](#_Toc151585827)

[2. Chỉ tiêu/Nhiệm vụ có liên quan đến công tác gia đình - xã hội 11](#_Toc151585828)

[3. Nội dung, hoạt động 11](#_Toc151585829)

[4. Giải pháp thực hiện 14](#_Toc151585830)

[CHUYÊN ĐỀ 2:](#_Toc151585831) [CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG “GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH”](#_Toc151585832) [“GIA ĐÌNH 5 CÓ, 3 SẠCH” 17](#_Toc151585833)

[I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CVĐ 17](#_Toc151585834)

[1. Cơ sở hình thành Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch 17](#_Toc151585835)

[2. Một số văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước liên quan đến CVĐ giai đoạn 2021-2025 17](#_Toc151585836)

[3. Văn bản chỉ đạo của TW Hội 18](#_Toc151585837)

[II. NỘI HÀM CÁC TIÊU CHÍ 19](#_Toc151585838)

[1. Nội dung 5 không, gồm: 19](#_Toc151585839)

[2. Nội dung 3 sạch, gồm: 20](#_Toc151585840)

[3. Nội dung 5 có, gồm: 21](#_Toc151585841)

[4. Nội dung 3 sạch, gồm: 23](#_Toc151585842)

[III. CHỈ TIÊU LIÊN QUAN TRONG CHỈ ĐẠO CỦA TW HỘI 24](#_Toc151585843)

[1. Chỉ tiêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc nhiệm kỳ 2022-2027 24](#_Toc151585844)

[2. Chỉ tiêu Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch” trong Chương trình MTQG xây dựng NTM. 24](#_Toc151585845)

[IV. ĐIỂM MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQGXD NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025 24](#_Toc151585846)

[V. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG NỘI HÀM, CÁCH THỨC TRIỂN KHAI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG 25](#_Toc151585847)

[VI. NỘI DUNG/NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 26](#_Toc151585848)

[1. Cấp Trung ương 27](#_Toc151585849)

[2. Cấp Tỉnh/thành 27](#_Toc151585850)

[CHUYÊN ĐỀ 3: THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ](#_Toc151585851) [HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI 29](#_Toc151585852)

[A. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN 29](#_Toc151585853)

[B. NỘI DUNG, CÁCH THỨC THỰC HIỆN 29](#_Toc151585854)

[NỘI DUNG 1: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2021- 2025 29](#_Toc151585855)

[I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CVĐ 29](#_Toc151585856)

[1. Cơ sở hình thành Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch 29](#_Toc151585857)

[2. Một số văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước liên quan đến CVĐ giai đoạn 2021-2025 30](#_Toc151585858)

[3. Văn bản chỉ đạo của TW Hội 31](#_Toc151585859)

[II. NỘI HÀM CÁC TIÊU CHÍ 31](#_Toc151585860)

[1. Nội dung 5 không, gồm: 31](#_Toc151585861)

[2. Nội dung 3 sạch, gồm: 33](#_Toc151585862)

[3. Nội dung 5 có, gồm: 33](#_Toc151585863)

[4. Nội dung 3 sạch, gồm: 35](#_Toc151585864)

[III. CHỈ TIÊU LIÊN QUAN TRONG CHỈ ĐẠO CỦA TW HỘI 36](#_Toc151585865)

[1. Chỉ tiêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc nhiệm kỳ 2022-2027 36](#_Toc151585866)

[2. Chỉ tiêu Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch” trong Chương trình MTQG xây dựng NTM. 37](#_Toc151585867)

[IV. ĐIỂM MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQGXD NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025 37](#_Toc151585868)

[V. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG NỘI HÀM, CÁCH THỨC TRIỂN KHAI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG 37](#_Toc151585869)

[VI. NỘI DUNG/NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 39](#_Toc151585870)

[1. Cấp Trung ương 39](#_Toc151585871)

[2. Cấp Tỉnh/thành 39](#_Toc151585872)

[NỘI DUNG 3: CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN THỰC PHẨM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 44](#_Toc151585873)

[I. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO 44](#_Toc151585874)

[II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU 45](#_Toc151585875)

[III. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025 46](#_Toc151585876)

[IV. NỘI DUNG CỤ THỂ 46](#_Toc151585877)

[1. Công tác chỉ đạo 46](#_Toc151585878)

[2. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức 46](#_Toc151585879)

[3. Tiếp tục vận động các cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, không phân biệt sản xuất để kinh doanh và sử dụng 47](#_Toc151585880)

[4. Xây dựng các mô hình 48](#_Toc151585881)

[5. Hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn 49](#_Toc151585882)

[6. Kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết 50](#_Toc151585883)

[NỘI DUNG 4: CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG “GIA ĐÌNH CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG” GIAI ĐOẠN 2022 - 2027 51](#_Toc151585884)

[I. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO 51](#_Toc151585885)

[II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU 51](#_Toc151585886)

[1. Mục đích 51](#_Toc151585887)

[2. Yêu cầu 52](#_Toc151585888)

[III. CHỈ TIÊU 52](#_Toc151585889)

[IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP 52](#_Toc151585890)

[CHUYÊN ĐỀ 4:](#_Toc151585891) [CÔNG TÁC GIA ĐÌNH 54](#_Toc151585892)

[A. CÔNG TÁC GIA ĐÌNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH 54](#_Toc151585893)

[I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIA ĐÌNH 54](#_Toc151585894)

[1. Một số kiến thức cơ bản về gia đình 54](#_Toc151585895)

[2. Chức năng của gia đình 54](#_Toc151585896)

[II. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH 56](#_Toc151585897)

[1. Bạo lực gia đình là gì? 57](#_Toc151585898)

[2. Các hành vi bạo lực gia đình 57](#_Toc151585899)

[3. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình 57](#_Toc151585900)

[4. Hậu quả của bạo lực gia đình 59](#_Toc151585901)

[III. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIA ĐÌNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH 60](#_Toc151585902)

[IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CẤP HỘI VỀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH 61](#_Toc151585903)

[1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thứcvề công tác xây dựng gia đình, vun đắp giá trị gia đình trong tình hình mới; giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng chống bạo lực gia đình của các cấp Hội 61](#_Toc151585904)

[2. Nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, về công tác xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực, vun đắp giá trị gia đình 63](#_Toc151585905)

[3. Xây dựng, củng cố nhân rộng mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em 64](#_Toc151585906)

[4. Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình; phòng chống bạo lực gia đình 64](#_Toc151585907)

[B. THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN 65](#_Toc151585908)

[I. CÁC KHÁI NIỆM 65](#_Toc151585909)

[II. ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ VIỆT NAM HIỆN NAY 66](#_Toc151585910)

[III. CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ 66](#_Toc151585911)

[IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CẤP HỘI 67](#_Toc151585912)

[C. THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRONG CÁC CẤP HỘI 68](#_Toc151585913)

[CHUYÊN ĐỀ 5](#_Toc151585914): [CÔNG TÁC XÃ HỘI 70](#_Toc151585915)

[I. CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ AN SINH XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI 70](#_Toc151585916)

[II. CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM 71](#_Toc151585918)

[1. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu công tác xã hội của Hội LHPN 71](#_Toc151585919)

[2. Thực trạng nhóm đối tượng phụ nữ yếu thế hiện nay 72](#_Toc151585920)

[3. Một số vấn đề tác động đến công tác xã hội của Hội phụ nữ hiện nay 72](#_Toc151585921)

[III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM 73](#_Toc151585922)

[CHUYÊN ĐỀ 6](#_Toc151585923): [CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM 77](#_Toc151585924)

[I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM 77](#_Toc151585925)

[1. Văn bản của Đảng, Nhà nước 77](#_Toc151585926)

[2. Văn bản của TW Hội 78](#_Toc151585927)

[II. MỤC TIÊU 79](#_Toc151585928)

[III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 80](#_Toc151585929)

[1. Cấp Trung ương 80](#_Toc151585930)

[2. Cấp Tỉnh/thành 82](#_Toc151585931)

# CHUYÊN ĐỀ 1

# TỔNG QUAN CHUNG VỀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI

**I. KHÁI NIỆM CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI**

Trong phạm vi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội LHPN Việt Nam,công tác gia đình - xã hội là những hoạt động của Hội LHPN các cấp trong việc nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chính sách và thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến lĩnh vực gia đình, sức khỏe phụ nữ, trẻ em và một số vấn đề xã hội nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng phụ nữ tự vươn lên trong cuộc sống và hòa nhập cộng đồng, góp phần bảo đảm quyền lợi cho phụ nữ một cách thiết thực nhất.

Đối tượng của công tác gia đình - xã hội:

+ Hội viên, phụ nữ, các thành viên trong gia đình, cộng đồng;

+ Trẻ em gái, trẻ em;

+ Phụ nữ cao tuổi, đặc biệt là người già cô đơn không nơi nương tựa, người cao tuổi không được chăm sóc, bị ngược đãi, lạm dụng;

+ Những người khuyết tật; người có rối nhiễu tâm trí, tâm thần; người mắc bệnh hiểm nghèo, nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS...

+ Các hộ gia đình có hội viên, phụ nữ.

II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI

Công tác gia đình - xã hội có ý nghĩa quan trọng góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, và bền vững; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Gia đình phát triển bền vững là điều kiện, tiền đề quan trọng đểphụ nữ được hưởng hạnh phúc, đảm bảo các quyền cơ bản, thiết thân của mình không chỉ là niềm hạnh phúc cho mỗi người, mỗi nhà mà còn là nhân tố quan trọng góp phần giữ gìn sự phát triển lành mạnh, an toàn của xã hội và sự ổn định dân số của mỗi quốc gia.

Công tác gia đình- xã hội của Hội LHPN Việt Nam là các hoạt động hướng đến hỗ trợ hội viên, phụ nữ, gia đình và cộng đồng trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, giúp phụ nữ tự vươn lên trong cuộc sống, trong đó coi trọng yếu tố vận động, hỗ trợ phụ nữ trong mọi lĩnh vực hoạt động Hội; phát huy nội lực của bản thân người phụ nữ, giúp họ phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, có ý chí vươn lên để làm chủ cuộc sống.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ BAN GIA ĐÌNH-XÃ HỘI CỦA HỘI LHPN CẤP TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH

1. Chức năng

Tham mưu cho Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ về lĩnh vực gia đình và một số vấn đề xã hội có liên quan đến gia đình, xã hội

2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội dung, chương trình kế hoạch hoạt động của Hội để đề xuất, xây dựng văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện về lĩnh vực gia đình, sức khỏe phụ nữ, trẻ em và một số vấn đề xã hội có liên quan.

- Theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chương trình phối hợp về công tác hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em và một số vấn đề xã hội có liên quan.

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; thí điểm mô hình 5 có, 3 sạch tại xã nông thôn mới nâng cao/ kiểu mẫu gắn với giữ gìn, phát huy hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

- Đầu mối tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tập trung các nội dung thành phần thuộc Chương trình do Hội LHPN Việt Nam được phân công chủ trì.

- Đầu mối tham mưu, theo dõi, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thông qua vai trò người mẹ và gia đình: **Chương trình Mẹ đỡ đầu.**

- Phối hợp với các các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trong triển khai công tác hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em và một số vấn đề xã hội có liên quan.

- Đầu mối tham mưu, hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện công tác xã hội, hậu phương - quân đội; Đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện.

- Đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án 938: “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIA ĐÌNH – XÃ HỘI

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý liên quan đến việc thực hiện công tác gia đình-xã hội**

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh “xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”;

- Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Kế hoạch số 1103/KH-ĐCT ngày 25/8/2021 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về việc hướng dẫn triển khai thực hiện;

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

- Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 1/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật”; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5/8/2020 về Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 15/CTHĐ-ĐCT ngày 24/5/2021 về trợ giúp phụ nữ khuyết tật giai đoạn 2021-2030

- Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em 2016; Luật Người cao tuổi,...

- Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

- Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về công tác gia đình

**-** Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 (Chiến lược); số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình hình mới đến năm 2025 và số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030;

- Quyết định số 938/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”.

- Quyết định số 1719/QĐ-TTG ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình MTQG 1719), trong đó Hội LHPN Việt Nam được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”

- Quyết định số 23/QĐ-TTG ngày 07 tháng 01 năm 2021 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030

- Quyết định số 537/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030

- Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Gia đình Việt Nam.

- Chiến lược phát triển tổ chức Hội đến năm 2030, tầm nhìn 2035; Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII;

2. Chỉ tiêu/Nhiệm vụ có liên quan đến công tác gia đình - xã hội

*Chỉ tiêu:Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII*

(1) Hằng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phấn đấu cả nước giúp được thêm 55.000 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

(2) Đến cuối nhiệm kỳ, các cấp Hội hỗ trợ ít nhất 80% phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.

(3) Phấn đấu ít nhất 80% phụ nữ khuyết tật được các cấp Hội hỗ trợ bằng các hình thức khác nhau.

(4) Nghiên cứu, vận động, đề xuất chính sách chi trả bảo hiểm y tế cho chi phí tầm soát một số bệnh ung thư thường gặp ở phụ nữ.

(5) Đề xuất chính sách/đề án hỗ trợ phụ nữ là lao động di cư có con dưới 36 tháng tuổi gửi trẻ.

3. Nội dung, hoạt động

(1) Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về công tác xây dựng gia đình, vun đắp giá trị gia đình trong tình hình mới; giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng chống bạo lực gia đình của các cấp Hội.Tập trung thực hiện có chất lượng nội dung “Vun đắp giá trị gia đình Việt Nam” và phối hợp thực hiện các tiêu chí liên quan đến gia đình và bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Tham gia tổ chức thực hiện hiệu quả, trách nhiệm các Chỉ thị, Chiến lược, chương trình về lĩnh vực gia đình: Chỉ thị06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình hình mới đến năm 2025; Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030;

(2) Triển khai sâu rộng, đồng bộ và tạo chuyển biến về chất trong thực hiện các tiêu chí cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Cụ thể hóa các nội dung tiêu chí “5 không, 3 sạch” phù hợp với các nhóm phụ nữ và đặc điểm địa phương/đơn vị. Hướng dẫn, hỗ trợ các gia đình đạt các tiêu chí “5 không, 3 sạch”; gia đình 5 có, 3 sạch tại địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu;

(3) Trang bị kiến thức, kỹ năng hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình an toàn, có trách nhiệm, có kiến thức, có sức khỏe gắn với triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án 938 giai đoạn II: “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ”, tập trung nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về An toàn thực phẩm; Giáo dục cha mẹ; Phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới;hỗ trợ phụ nữ, trẻ em được an toàn sức khỏe thể chất, tinh thần thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bênh; vận động xã hội xây dựng cộng đồng an toàn; nhân rộng các mô hình cộng đồng an toàn, làng quê an toàn, phương tiện an toàn cho phụ nữ, trẻ em, Nhóm cha mẹ dựa vào cộng đồng.

- Dự án 8: “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” trong Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN, trong đó chú trọng các hoạt động tuyên truyền, xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng mô hình hỗ trợ xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ & trẻ em vùng đồng bào DTTS (Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng).

- Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm là sản xuất an toàn, chế biến an toàn, tiêu dùng an toàn.

- Triển khai Chương trình phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia về tuyên truyền, vận động “*Gia đình có trách nhiệm trong thực hiện an toàn giao thông*” giai đoạn 2022 - 2027, tập trung các nội dung góp phần thực hiện tiêu chí gia đình *“Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”* ;*“Gia đình có kiến thức, có lối sống văn hóa”* và tiêu chí người phụ nữ Việt Nam thời đại mới *“Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước”*.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình phối hợp, dự án của các Bộ ngành, đơn vị, tổ chức tăng cường hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình có sức khỏe, có sinh kế bền vững: Chương trình phối hợp với Bộ Y tế về phòng chống tác hại của thuốc lá; Chương trình phối hợp về phòng chống Lao; Chương trình phối hợp với Công ty TNHH Nestlé Việt Nam về hỗ trợ thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao quyền năng kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, có sinh kế bền vững.

(4) Đẩy mạnh triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thông qua vai trò người mẹ và gia đình gắn với thực hiện hiệu quả **chương trình “Mẹ đỡ đầu**” đối với trẻ em mồ côi và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chương trình Triệu phần quà san sẻ yêu thương. Nghiên cứu đề xuất chính sách/đề án hỗ trợ phụ nữ là lao động di cư có con dưới 36 tháng tuổi gửi trẻ.

(5) Thực hiện công tác xã hội, Đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện

- Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ yếu thếgắn với thực hiện hiệu quả *Chương trình hành động trợ giúp phụ nữ khuyết tật giai đoạn 2021-2030,* tập trung hỗ trợ về nâng cao kiến thức, năng lực, mô hình sinh kế, mái ấm tình thương; hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội được thuận lợi hơn; hoạt động trợ giúp, các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục của Hội đảm bảo tiếp cận dễ dàng, không còn rào cản đối với phụ nữ khuyết tật. Trang bị kiến thức, kỹ năng về nghề công tác xã hội; các dịch vụ xã hội hỗ trợ cho phụ nữ yếu thế. Xây dựng các mô hình đặc thù hỗ trợ trực tiếp cho phụ nữ khuyết tật (nâng cao năng lực, tiếp cận giao thông, sinh kế, xây nhà vệ sinh giá rẻ...).

- Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; công tác hậu phương - quân đội; tích cực vận động nguồn lực, thực hiện tốt công tác Đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, xây dựng mái ấm tình thương; phát huy tinh thần “tương thân, tương ái”, “uống nước nhớ nguồn”, giúp đỡ Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục vận động học bổng “Tiếp bước cho em đến trường”.

# 4. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường đổi mới về phương thức chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác vận động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình gắn với triển khai thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, chương trình, đề án trọng tâm của Hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ về công tác xây dựng gia đình; vai trò, vị trí của gia đình, vun đắp giá trị gia đình trong tình hình mới của các cấp Hội. Lựa chọn, xác định nội dung tuyên truyền phù hợp với các nhóm đối tượng, vùng miền hoặc tùy tình hình thực tế, mỗi địa phương lựa chọn một vài vấn đề nổi cộm của gia đình để tập trung tuyên truyền.

- Hàng năm, lấy Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình; tháng hành động thúc đẩy bình đẳng giới và PCBL trên cơ sở giới (25/11), là trọng tâm cao điểm đồng loạt tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục về xây dựng gia đình hạnh phúc; các sự kiện biểu dương, tôn vinh, diễn đàn, hội thi,... góp phần lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ, vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam trong tình hình mới *(gồm chuỗi hoạt động với chủ đề Ngày hội Gia đình Hạnh phúc/ Yêu thương/ Khỏe mạnh/ An toàn; …* gắn với nội dung hoạt động theo chủ đề năm Đề án 938; Chương trình Mẹ đỡ đầu; Chương trình trợ giúp Phụ nữ khuyết tật, An toàn thực phẩm,…

- Đổi mới, đa dạng hóa phương thức, các loại hình, sản phẩm truyền thông; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền *(sử dụng các loại hình truyền thông mới, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trên nền tảng công nghệ số/ sử dụng hiệu quả internet,..);*Xây dựng và triển khai bộ tài liệu về Giáo dục gia đình, các giá trị của gia đình Việt Nam; Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch/ 5 có 3 sạch; Giáo dục làm cha mẹ; Kỷ luật tích cực,…; Sản phẩm truyền thông, bài giảng về giáo dục trước hôn nhân, phòng chống bạo lực gia đình, vun đắp giá trị gia đình *(bài giảng điện tử, clip, tờ rơi, chuyên mục trên Báo PN/ cổng thông tin TW hội … chú trọng ứng dụng công nghệ số);* thí điểm tài liệu/ sản phẩm truyền thông bằng tiếng dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số ở một số vùng miền, địa phương.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên về: *Công tác xây dựng gia đình; Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”/ “Gia đình 5 có 3 sạch” và xây dựng nông thôn mới; Vun đắp giá trị gia đình VN trong tình hình mới; Phòng, chống BLGĐ; Chăm sóc sức khỏe GĐ; Cách thức triển khai thực hiện Chương trình Mẹ đỡ đầu; Kiến thức, kỹ năng cho người nuôi dưỡng, chăm sóc thay thế trẻ mồ côi;kiến thức, kỹ năng tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em; BHYT hộ gia đình; An toàn thực phẩm; Kiến thức, kỹ năng trợ giúp phụ nữ khuyết tật; ATGT …;* Tập huấn và cấp giấy chứng nhận giáo dục trước hôn nhân cho nam nữ thanh niên trước khi kết hôn.

**-** Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả hỗ trợthực hiện công tác gia đình - xã hội phù hợp với từng cấp, từng nhóm phụ nữ, từng địa bàn, lĩnh vực hoạt động. Thí điểm một số mô hình, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của hội viên, phụ nữ, tập trung vào một số lĩnh vực mới, khó. (1) Xây dựng thí điểm mô hình: Dịch vụ gia đình (giảm gánh nặng việc nhà không được trả công của phụ nữ); mô hình gia đình 5 có, 3 sạch với xã đạt nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; (2) Duy trì, nhân rộng các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc *(mô hình giáo dục trước khi kết hôn, mô hình an toàn cho phụ nữ và trẻ em,địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, mô hình giáo dục cha mẹ, xây dựng gia đình hạnh phúc* *Phụ nữ nói không với thực phẩm không an toàn”; “Gia đình có sức khoẻ”; “Phụ nữ khuyết tật tự lực”; Mô hình cải thiện vệ sinh*:*…).* (3)Phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ và tuyên truyền, nhân rộng điển hình.

**-** Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và vận động nguồn lực để tạo sức mạnh tổng hợp, đồng bộ trong công tác tuyên truyền, thực hiện hiệu quả công tác gia đình-xã hội, hỗ trợ phụ nữ vun đắp giá trị gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững. Chú ý vận động/hợp tác tập trung vào nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình, không dàn trải, gắn lợi ích hài hòa của tổ chức tài trợ/doanh nghiệp với các thông điệp và sứ mệnh của Hội, lợi ích của tổ chức Hội.

- Tăng cường kết nối, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực gia đình - xã hội; huy động sự tham gia của xã hội, của nam giới, cộng tác viên, tình nguyện viên, tổ chức thành viên... hỗ trợ thực hiện các hoạt động Hội.

- Chủ động và đáp ứng nhanh nhất, thể hiện rõ vai trò của tổ chức Hội các cấptrong hỗ trợ hội viên, phụ nữ ứng phó biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai, dịch bệnh,... Quan tâm hỗ trợ, động viên đối với cán bộ, hội viên nòng cốt, phụ nữ yếu thế dễ bị tổn thương trong các tình huống.

**-** Tham gia, thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện, đề xuất chính sách về công tác xây dựng gia đình-xã hội. Thông qua giám sát, phát hiện những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình hay, cá nhân, tập thể điển hình để tuyên truyền nhân rộng và các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi để tháo gỡ, kiến nghị kịp thời; chủ động trong đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến gia đình, phụ nữ, trẻ em ngày càng hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, trong đó quan tâm đến đối tượng phụ nữ yếu thế.

# CHUYÊN ĐỀ 2

# CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG “GIA ĐÌNH 5 KHÔNG, 3 SẠCH”

# “GIA ĐÌNH 5 CÓ, 3 SẠCH”

# I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CVĐ

# 1. Cơ sở hình thành Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch

Từ Đại hội ĐBPN Toàn quốc lần thứ X, Cuộc vận động được hình thành từ thực tiễn chỉ đạo mô hình các CLB như: CLB “Gia đình không có người thân phạm tội và mắc TNXH”, “Gia đình không có con bỏ học giữa chừng”, “Gia đình không có con suy dinh dưỡng”, “Gia đình không có bạo lực”, “Gia đình không sinh con thứ 3”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”.

Sau đó được đưa vào Nghị quyết các kỳ Đại hội ĐBPN toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII với tên gọi Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” để triển khai sâu, rộng trên toàn quốc. Thực hiện các tiêu chí của cuộc vận động đã góp phần thực hiện 11/19 tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2015-2020.

Giai đoạn 2016-2020 Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được đưa vào Chương trình ở nội dung số 9 tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016; đưa chỉ tiêu 17.6 thuộc tiêu chí 17. Môi trường và ATTP thuộc Bộ tiêu chí xã NTM (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Giai đoạn 2021-2025 cuộc vận động tiếp tục được đưa vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. (nội dung thành phần 09, nội dung 05 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 và tiêu chí 17.8; 18.7 trong Bộ tiêu chí Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, kiêu mẫu) tạo cơ chế tốt để phát huy hơn vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội trong xây dựng nông thôn mới.

# 2. Một số văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước liên quan đến CVĐ giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 224/QĐ-BNN-VPĐP ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 về hướng dãn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ NN&PTNT;

- Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

# 3. Văn bản chỉ đạo của TW Hội

- Quyết định số 94/QĐ-ĐCT ngày 14/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về ban Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 17.8 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Hướng dẫn số 02/HD-ĐCT ngày 6/7/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do Hội LHPN Việt Nam được phân công chủ trì giai đoạn 2021-2025;

- Hướng dẫn số 03/HD-ĐCT ngày 6/7/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch”;

- Quyết định số 792/QĐ-ĐCT ngày 5/10/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về ban Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 18.7 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

**II. NỘI HÀM CÁC TIÊU CHÍ**

**1. Nội dung 5 không, gồm:**

*(1) Tiêu chí “Gia đình không đói nghèo”:* Thực hiện các tiêu chí NTM: Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm;

- Gia đình có đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để duy trì cuộc sống ngang bằng với mức sống tối thiểu trong điều kiện chung của cộng đồng và không thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ (theo tiêu chí xác định chuẩn nghèo đa chiều)[[1]](#footnote-1).

*(2) Tiêu chí “Gia đình không vi phạm pháp luật và TNXH”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19- Quốc phòng và an ninh.

- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng;

- Các thành viên trong gia đình không mắc tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, lô đề, mại dâm...); Những gia đình từng có người vi phạm, nhưng đã được giúp đỡ, sửa chữa và trong năm không còn vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội;

*(3) Tiêu chí “Gia đình không bạo lực”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng chia sẻ mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm;

- Không có tình trạng bạo lực giữa các thành viên trong gia đình (bạo lực về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục…) hoặc hộ gia đình đã xảy ra bạo lực gia đình nhưng không tái diễn hành vi bạo lực, được bản thân hộ gia đình và cộng đồng xung quanh công nhận, đánh giá trong năm.

*(4) Tiêu chí “Gia đình không vi phạm chính sách dân số”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về dân số. Đặc biệt, không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; không loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;

- Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái;

- Mọi gia đình có trách nhiệm quan tâm chăm lo cho phụ nữ và trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dân số;

- Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

*(5) Tiêu chí “Gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 - Y tế.

- Trẻ em trong gia đình được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; không bị thiếu các chất dinh dưỡng; đạt chuẩn cân nặng và chiều cao, thể béo phì theo lứa tuổi;

- Cha mẹ, người lớn luôn quan tâm đến việc học tập của trẻ em, tạo điều kiện để trẻ được đi học đúng độ tuổi; không để trẻ bỏ học giữa chừng; dành thời gian hướng dẫn, động viên con/cháu học tập, thường xuyên liên hệ với nhà trường và thầy cô giáo để nắm rõ tình hình học tập của con/cháu.

**2. Nội dung 3 sạch, gồm:**

*(1) Tiêu chí “Sạch nhà”*

- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp;

- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt;

- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

*(2) Tiêu chí “Sạch bếp”*

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn;

- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

*(3) Tiêu chí “Sạch ngõ”*

- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người;

- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn;

- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh - sạch - đẹp.

**3. Nội dung 5 có, gồm:**

*(1) Có ngôi nhà an toàn*

- Nhà ở đảm bảo an toàn đạt tiêu chuẩn 3 cứng theo quy định[[2]](#footnote-2), Có phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất gia đình dự phòng chủ động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, phòng chống thiên tai trong nhà theo đặc thù địa phương;

- Có môi trường sống an toàn để cá nhân được sinh ra, nuôi dưỡng và trưởng thành; Các thành viên trong gia đình được yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng, gắn kết và đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, tinh thần, sức khỏe, an toàn trong gia đình và trong không gian mạng; không bạo lực, xâm hại về thể chất, tinh thần, kinh tế;

- Khuôn viên, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp theo quy hoạch vườn mẫu nông thôn mới.

*(2) Có sinh kế bền vững*

- Có việc làm, thu nhập trên mức chuẩn hộ nghèo;

- Có phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình;

- Có ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước;

- Tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất 1 khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ...;

- Có các hoạt động tích lũy tiết kiệm, đảm bảo kinh tế và có ý chí làm giàu.

*(3) Có sức khỏe*

- Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; tham gia ít nhất 01 môn thể thao phù hợp với độ tuổi và sức khỏe;

- Có thẻ BHYT cho tất cả thành viên trong gia đình;

- Có khám sức khỏe định kỳ, tiêm phòng đầy đủ;

- Có kiến thức kỹ năng thực hành dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

*(4) Có kiến thức*

- Có kiến thức kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, ứng xử xây dựng gia đình hạnh phúc;

- Có con trong độ tuổi mầm non, tiểu học, THCS, THPT đi học theo độ tuổi quy định;

- Có kiến thức kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ trẻ em;

- Có kỹ năng xử lý tình huống và tự bảo vệ các thành viên trong gia đình;

- Gia đình có kết nối và sử dụng Internet hoặc các thành viên có sử dụng mạng thiết bị di động tra cứu thông tin và truy cập thông tin thường xuyên; khuyến khích có tủ sách gia đình.

*(5) Có nếp sống văn hóa*

- Các thành viên trong gia đình có ý thức chấp hành pháp luật, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Có lối sống lành mạnh, có ý thức gìn giữ nề nếp, gia phong, vun đắp những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Thể hiện sự hiếu khách, tôn trọng văn hóa, sắc tộc, tín ngưỡng các nước, nhất là tại các địa bàn du lịch, khu chế xuất và địa bàn có du khách quốc tế nói chung;

- Mỗi thành viên có trách nhiệm với nhau trong chăm sóc, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ và giáo dục trẻ em để đảm bảo sự bền vững của gia đình, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; Có trách nhiệm với xã hội trong kết hôn và sinh con để hình thành khuôn mẫu gia đình điển hình, đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nhằm xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”.

- Không bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em;

- Thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang không có các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan;

- Tham gia tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhân đạo từ thiện, giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp ở địa phương; tích cực, nòng cốt trong tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Gia đình đạt gia đình văn hóa.

**4. Nội dung 3 sạch, gồm:**

*(1) Tiêu chí “Sạch nhà”*

- Nhà cửa luôn được giữ gìn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, có nền cứng, khung cứng, mái cứng (3 cứng theo quy định), diện tích nhà ở đạt từ 14m2/người trở lên.

- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Có nước sạch và sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

(2) *Tiêu chí “Sạch bếp”*

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm:

+ Sử dụng thực phẩm an toàn: Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Có tủ bếp, dụng cụ bảo quản cần thiết để cất giữ thức ăn. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

+ Sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Tiêu huỷ chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn. Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và có giấy cam kết với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

*(3) Tiêu chí “Sạch ngõ”*

- Sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình được giữ gìn sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người.

- Có thùng, túi chứa rác dán nhãn, ghi dòng chữ trên túi hoặc quy định màu sắc để nhận biết phân loại rác tại hộ gia đình theo hướng dẫn (rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế).

- Có hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp hoặc được xây dựng bằng các vật liệu khác; cổng ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan, giữ được nét văn hóa truyền thống của địa phương.

**III.** **CHỈ TIÊU LIÊN QUAN TRONG CHỈ ĐẠO CỦA TW HỘI**

**1. Chỉ tiêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc nhiệm kỳ 2022-2027**

Hằng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm **05 hộ gia đình** đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có[[3]](#footnote-3), 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phấn đấu cả nước giúp được thêm **55.000 hộ gia đình** đạt 8 tiêu chí; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện **01 công trình/phần** **việc** góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

**2. Chỉ tiêu Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch” trong Chương trình MTQG xây dựng NTM.**

Đến năm 2027, phấn đấu 90% trở lên hội viên, phụ nữ được tuyên truyền nâng cao kiến thức, kỹ năng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ Hội các cấp về thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “gia đình 5 có 3 sạch” gắn với xây dựng Nông thôn mới.

Đến năm 2025, 80% số xã hoàn thành chỉ tiêu: 85% hộ đạt 3 sạch và duy trì ở các năm tiếp theo (chỉ tiêu đạt 3 sạch thuộc tiêu chí 17.8 của từng tỉnh/thành theo vùng áp dụng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới).

**IV. ĐIỂM MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQGXD NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

- Lần đầu tiên vấn đề **Bình đẳng giới** được đưa vào mục tiêu và một số nội dung thành phần trong Chương trình MTQGXD NTM giai đoạn 2021-2025 *(Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 - phần mục tiêu của NQ)*

- Hội LHPN Việt Nam được phân công **chủ trì** hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan về Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, tổ chức CTXH trong xây dựng NTM (nội dung 03, 05 trong nội dung thành phần số 09):

+ Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025 *(nội dung 03 thuộc nội dung thành phần 09);*

+ Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” *(nội dung 05 thuộc nội dung thành phần 09);*

- Hội LHPN Việt Nam được phân công **phối hợp** thực hiện nội dung Bình đẳng giới được đưa thành một nhiệm vụ do Bộ LĐTB và XH chủ trì thực hiện.

+ Tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội *(nội dung 06 thuộc nội dung thành phần số 08).*

**V. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG NỘI HÀM, CÁCH THỨC TRIỂN KHAI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG**

Có **03 điểm mới** trong nội hàm Cuộc vận động:

*Một là*, tổ chức thí điểm xây dựng “Gia đình 5 có, 3 sạch” thực hiện tại các xã Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu trong khi vẫn tiếp tục Gia đình 5 không 3 sạch tại các xã xây dựng Nông thôn mới. Trong đó 5 có gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa.

*Hai là*, trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 Cuộc vận động được đưa vào cụ thể ở các tiêu chí:

*+* Tiêu chí 17.8 trong tiêu chí số 17 về “Môi trường và an toàn thực phẩm” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới *(Hướng dẫn theo quyết định số 94 Đoàn Chủ tịch TW Hội)*;

*+* Tiêu chí 18.7 thuộc tiêu chí số 18 về “Chất lượng môi trường sống” thuộc Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

*Ba là*, nội hàm cụ thể của các tiêu chí TW Hội có hướng dẫn mang tính chất định hướng *(Hướng dẫn số 03/HD-ĐCT ngày 6/7/2022 hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “gia đình 5 có, 3 sạch”).* Hội LHPN tỉnh vận dụng sáng tạo và điều chỉnh phù hợp với địa phương. Cụ thể hóa nội dung của từng tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn Hội cấp dưới theo dõi hộ gia đình, tập trung theo dõi hộ chưa đạt; theo dõi tiến độ và các chỉ tiêu của Cuộc vận động.

Có **02 điểm mới** trong cách thức triển khai:

*Thứ nhất*, đối với triển khai CVĐ xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”, các cấp Hội tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình sẵn có, tập trung đi vào chiều sâu, tính bền vững của các tiêu chí. Đối với “Gia đình 5 có, 3 sạch”, các cấp Hội thực hiện thí điểm năm 2022 để rút kinh nghiệm, trên cơ sở đánh giá các bài học rút ra để tiến hành nhân rộng ra 100% số xã đạt Nông thôn mới Nâng cao và kiều mẫu trên địa bàn.

*Thứ hai*, nhấn mạnh việc lựa chọn nội dung các tiêu chí hoạt động phù hợp với từng đối tượng, địa bàn:

+ Đối với cán bộ Hội: Tập trung tập huấn kiến thức, kỹ năng tổ chức thực hiện cuộc vận động và tham gia xây dựng nông thôn mới; kỹ năng vận động phụ nữ, kỹ năng phối hợp với các ngành để triển khai có hiệu quả cuộc vận động; đề xuất với chính quyền các hoạt động hỗ trợ phụ nữ và người dân địa phương thực hiện các tiêu chí; tham gia đánh giá kết quả số hộ gia đình của địa phương đạt tiêu chí “3 sạch” trong chỉ tiêu số 17.8 của bộ tiêu chí nông thôn mới.

+ Đối với phụ nữ và cộng đồng: Tập trung tuyên truyền, vận động thực hiện các tiêu chí “Gia đình 5 không, 3 sạch” (hộ gia đình đã đạt 8 tiêu chí, vận động giữ vững và hỗ trợ các gia đình khác); “Gia đình 5 có, 3 sạch”;

+ Đối với hội viên: Bên cạnh việc tuyên truyền, vận động, cần theo dõi các hộ và có các hoạt động cụ thể để hỗ trợ các hộ chưa đạt.

+ Đối với các đối tượng đặc thù ở từng địa phương, đơn vị (phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo, phụ nữ khuyết tật, nữ trí thức; nữ doanh nhân; tiểu thương; công nhân; nữ thanh niên; lực lượng vũ trang…): Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh hướng dẫn lựa chọn các hoạt động theo đặc thù đối tượng và điều kiện địa phương, đơn vị.

+ Đối với 3 sạch trong thực hiện tiêu chí 17.8: vận động **phụ nữ và các hộ gia đình** đạt **“3 sạch”** góp phần thực hiện **chỉ tiêu 17.8 thuộc tiêu chí số 17 về nông thôn mới**, trong đó chú trọng duy trì, nhân rộng các mô hình về vệ sinh môi trường; vận động phụ nữ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh *(quan tâm đối tượng phụ nữ nghèo, cận nghèo, khuyết tật chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh)*, sử dụng nước sạch trong sinh hoạt ăn uống, phân loại và xử lý rác từ hộ gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm.

**VI. NỘI DUNG/NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Cấp Trung ương**

- Tổ chức thực hiện các hoạt động triển khai cuộc vận động gắn với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ ngân sách Trung ương; vận động các nguồn lực trong ngoài nước để hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động.

- Chỉ đạo thí điểm xây dựng mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” tại một số xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. Sơ kết, đánh giá, chỉ đạo nhân rộng mô hình.

- Chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh/thành triển khai Cuộc vận động gắn với xây dựng Nông thôn mới.

- Theo dõi cập nhật tình hình triển khai thực hiện Cuộc vận động, định kỳ tổng hợp báo cáo các Bộ ngành liên quan về kết quả thực hiện Cuộc vận động.

- Tổ chức sơ, tổng kết toàn quốc, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

**2. Cấp Tỉnh/thành**

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động tại địa phương, đơn vị. Cụ thể hóa nội dung của từng tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn Hội cấp dưới theo dõi hộ gia đình, tập trung theo dõi hộ chưa đạt; theo dõi tiến độ và các chỉ tiêu của Cuộc vận động.

- Báo cáo cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo địa phương về nhiệm vụ chỉ đạo của Hội thực hiện Cuộc vận động; khai thác nguồn lực hỗ trợ các cấp Hội địa phương.

- Đề xuất kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên cơ sở bám sát thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình; vận động phụ nữ và các hộ gia đình đạt “3 sạch” góp phần thực hiện chỉ tiêu 17.8 thuộc tiêu chí số 17 về nông thôn mới, trong đó chú trọng duy trì, nhân rộng các mô hình về vệ sinh môi trường; nhân rộng vận động phụ nữ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (quan tâm đối tượng phụ nữ nghèo, cận nghèo, khuyết tật chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh), sử dụng nước sạch trong sinh hoạt ăn uống, phân loại và xử lý rác từ hộ gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tùy điều kiện về ngân sách, khuyến khích các tỉnh/thành Hội đăng ký với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cùng cấp một số hoạt động nghiên cứu làm căn cứ để đề xuất chính sách, xây dựng kế hoạch hỗ trợ hội viên, phụ nữ giải quyết các vấn đề bức xúc và thúc đẩy Cuộc vận động. Các tỉnh/thành nghiên cứu và chủ động có các chương trình phối hợp với các ban/ngành liên quan để có những hỗ trợ về kỹ thuật trong thực hiện Cuộc vận động.

- Chỉ đạo điểm mô hình “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch” tại xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; tư liệu hóa, rút kinh nghiệm, triển khai trên diện rộng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh chỉ đạo các cấp Hội cơ sở đề xuất, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong việc bình xét, đánh giá, công nhận các gia đình đạt “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Gia đình 5 có, 3 sạch” gắn với “Gia đình văn hóa” tại địa phương.

- Kiểm tra, giám sát, tự đánh giá các kết quả thực hiện Cuộc vận động, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm gửi Trung ương Hội.

# CHUYÊN ĐỀ 3 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ

# HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIA ĐÌNH - XÃ HỘI

# A. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

2. Đề án 938 giai đoạn II: “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”

3. Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025

4. Chương trình phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông quốc gia về tuyên truyền, vận động “Gia đình có trách nhiệm trong thực hiện an toàn giao thông” giai đoạn 2022-2027.

# B. NỘI DUNG, CÁCH THỨC THỰC HIỆN

# NỘI DUNG 1: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2021- 2025

# I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CVĐ

# 1. Cơ sở hình thành Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch

Từ Đại hội ĐBPN Toàn quốc lần thứ X, Cuộc vận động được hình thành từ thực tiễn chỉ đạo mô hình các CLB như: CLB “Gia đình không có người thân phạm tội và mắc TNXH”, “Gia đình không có con bỏ học giữa chừng”, “Gia đình không có con suy dinh dưỡng”, “Gia đình không có bạo lực”, “Gia đình không sinh con thứ 3”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”.

Sau đó được đưa vào Nghị quyết các kỳ Đại hội ĐBPN toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII với tên gọi Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” để triển khai sâu, rộng trên toàn quốc. Thực hiện các tiêu chí của cuộc vận động đã góp phần thực hiện 11/19 tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2015-2020.

Giai đoạn 2016-2020 Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được đưa vào Chương trình ở nội dung số 9 tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016; đưa chỉ tiêu 17.6 thuộc tiêu chí 17. Môi trường và ATTP thuộc Bộ tiêu chí xã NTM (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Giai đoạn 2021-2025 cuộc vận động tiếp tục được đưa vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. (nội dung thành phần 09, nội dung 05 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 và tiêu chí 17.8; 18.7 trong Bộ tiêu chí Nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, kiêu mẫu) tạo cơ chế tốt để phát huy hơn vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội trong xây dựng nông thôn mới.

# 2. Một số văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước liên quan đến CVĐ giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 224/QĐ-BNN-VPĐP ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 về hướng dãn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ NN&PTNT;

- Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

# 3. Văn bản chỉ đạo của TW Hội

- Quyết định số 94/QĐ-ĐCT ngày 14/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về ban Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 17.8 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Hướng dẫn số 02/HD-ĐCT ngày 6/7/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do Hội LHPN Việt Nam được phân công chủ trì giai đoạn 2021-2025;

- Hướng dẫn số 03/HD-ĐCT ngày 6/7/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch”;

- Quyết định số 792/QĐ-ĐCT ngày 5/10/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về ban Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 18.7 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

**II. NỘI HÀM CÁC TIÊU CHÍ**

**1. Nội dung 5 không, gồm:**

*(1) Tiêu chí “Gia đình không đói nghèo”:* Thực hiện các tiêu chí NTM: Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 - Thu nhập; Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm;

- Gia đình có đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để duy trì cuộc sống ngang bằng với mức sống tối thiểu trong điều kiện chung của cộng đồng và không thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ (theo tiêu chí xác định chuẩn nghèo đa chiều)[[4]](#footnote-4).

*(2) Tiêu chí “Gia đình không vi phạm pháp luật và TNXH”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19- Quốc phòng và an ninh.

- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng;

- Các thành viên trong gia đình không mắc tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, lô đề, mại dâm...); Những gia đình từng có người vi phạm, nhưng đã được giúp đỡ, sửa chữa và trong năm không còn vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội;

*(3) Tiêu chí “Gia đình không bạo lực”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng chia sẻ mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm;

- Không có tình trạng bạo lực giữa các thành viên trong gia đình (bạo lực về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục…) hoặc hộ gia đình đã xảy ra bạo lực gia đình nhưng không tái diễn hành vi bạo lực, được bản thân hộ gia đình và cộng đồng xung quanh công nhận, đánh giá trong năm.

*(4) Tiêu chí “Gia đình không vi phạm chính sách dân số”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 16 - Văn hóa; Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về dân số. Đặc biệt, không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; không loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;

- Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái;

- Mọi gia đình có trách nhiệm quan tâm chăm lo cho phụ nữ và trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dân số;

- Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

*(5) Tiêu chí “Gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”:* Thực hiện tiêu chí NTM: Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 - Y tế.

- Trẻ em trong gia đình được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; không bị thiếu các chất dinh dưỡng; đạt chuẩn cân nặng và chiều cao, thể béo phì theo lứa tuổi;

- Cha mẹ, người lớn luôn quan tâm đến việc học tập của trẻ em, tạo điều kiện để trẻ được đi học đúng độ tuổi; không để trẻ bỏ học giữa chừng; dành thời gian hướng dẫn, động viên con/cháu học tập, thường xuyên liên hệ với nhà trường và thầy cô giáo để nắm rõ tình hình học tập của con/cháu.

**2. Nội dung 3 sạch, gồm:**

*(1) Tiêu chí “Sạch nhà”*

- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp;

- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt;

- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

*(2) Tiêu chí “Sạch bếp”*

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn;

- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

*(3)Tiêu chí “Sạch ngõ”*

- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người;

- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn;

- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh - sạch - đẹp.

**3. Nội dung 5 có, gồm:**

*(1) Có ngôi nhà an toàn*

- Nhà ở đảm bảo an toàn đạt tiêu chuẩn 3 cứng theo quy định[[5]](#footnote-5), Có phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất gia đình dự phòng chủ động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, phòng chống thiên tai trong nhà theo đặc thù địa phương;

- Có môi trường sống an toàn để cá nhân được sinh ra, nuôi dưỡng và trưởng thành; Các thành viên trong gia đình được yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng, gắn kết và đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, tinh thần, sức khỏe, an toàn trong gia đình và trong không gian mạng; không bạo lực, xâm hại về thể chất, tinh thần, kinh tế;

- Khuôn viên, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp theo quy hoạch vườn mẫu nông thôn mới.

*(2) Có sinh kế bền vững*

- Có việc làm, thu nhập trên mức chuẩn hộ nghèo;

- Có phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình;

- Có ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước;

- Tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất 1 khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ...;

- Có các hoạt động tích lũy tiết kiệm, đảm bảo kinh tế và có ý chí làm giàu.

*(3) Có sức khỏe*

- Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; tham gia ít nhất 01 môn thể thao phù hợp với độ tuổi và sức khỏe;

- Có thẻ BHYT cho tất cả thành viên trong gia đình;

- Có khám sức khỏe định kỳ, tiêm phòng đầy đủ;

- Có kiến thức kỹ năng thực hành dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

*(4) Có kiến thức*

- Có kiến thức kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, ứng xử xây dựng gia đình hạnh phúc;

- Có con trong độ tuổi mầm non, tiểu học, THCS, THPT đi học theo độ tuổi quy định;

- Có kiến thức kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ trẻ em;

- Có kỹ năng xử lý tình huống và tự bảo vệ các thành viên trong gia đình;

- Gia đình có kết nối và sử dụng Internet hoặc các thành viên có sử dụng mạng thiết bị di động tra cứu thông tin và truy cập thông tin thường xuyên; khuyến khích có tủ sách gia đình.

*(5) Có nếp sống văn hóa*

- Các thành viên trong gia đình có ý thức chấp hành pháp luật, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Có lối sống lành mạnh, có ý thức gìn giữ nề nếp, gia phong, vun đắp những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Thể hiện sự hiếu khách, tôn trọng văn hóa, sắc tộc, tín ngưỡng các nước, nhất là tại các địa bàn du lịch, khu chế xuất và địa bàn có du khách quốc tế nói chung;

- Mỗi thành viên có trách nhiệm với nhau trong chăm sóc, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ và giáo dục trẻ em để đảm bảo sự bền vững của gia đình, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; Có trách nhiệm với xã hội trong kết hôn và sinh con để hình thành khuôn mẫu gia đình điển hình, đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nhằm xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”.

- Không bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em;

- Thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang không có các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan;

- Tham gia tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhân đạo từ thiện, giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp ở địa phương; tích cực, nòng cốt trong tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Gia đình đạt gia đình văn hóa.

**4. Nội dung 3 sạch, gồm:**

*(1) Tiêu chí “Sạch nhà”*

- Nhà cửa luôn được giữ gìn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, có nền cứng, khung cứng, mái cứng (3 cứng theo quy định), diện tích nhà ở đạt từ 14m2/người trở lên.

- Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Có nước sạch và sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

(2) *Tiêu chí “Sạch bếp”*

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm:

+ Sử dụng thực phẩm an toàn: Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Có tủ bếp, dụng cụ bảo quản cần thiết để cất giữ thức ăn. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

+ Sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Tiêu huỷ chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn. Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và có giấy cam kết với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

*(3) Tiêu chí “Sạch ngõ”*

- Sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình được giữ gìn sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người.

- Có thùng, túi chứa rác dán nhãn, ghi dòng chữ trên túi hoặc quy định màu sắc để nhận biết phân loại rác tại hộ gia đình theo hướng dẫn (rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế).

- Có hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp hoặc được xây dựng bằng các vật liệu khác; cổng ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan, giữ được nét văn hóa truyền thống của địa phương.

**III.** **CHỈ TIÊU LIÊN QUAN TRONG CHỈ ĐẠO CỦA TW HỘI**

**1. Chỉ tiêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc nhiệm kỳ 2022-2027**

Hằng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm **05 hộ gia đình** đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có[[6]](#footnote-6), 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phấn đấu cả nước giúp được thêm **55.000 hộ gia đình** đạt 8 tiêu chí; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện **01 công trình/phần** **việc** góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

**2. Chỉ tiêu Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch” trong Chương trình MTQG xây dựng NTM.**

Đến năm 2027, phấn đấu 90% trở lên hội viên, phụ nữ được tuyên truyền nâng cao kiến thức, kỹ năng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ Hội các cấp về thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “gia đình 5 có 3 sạch” gắn với xây dựng Nông thôn mới.

Đến năm 2025, 80% số xã hoàn thành chỉ tiêu: 85% hộ đạt 3 sạch và duy trì ở các năm tiếp theo (chỉ tiêu đạt 3 sạch thuộc tiêu chí 17.8 của từng tỉnh/thành theo vùng áp dụng theo Bộ tiêu chí Nông thôn mới).

**IV. ĐIỂM MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQGXD NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

- Lần đầu tiên vấn đề **Bình đẳng giới** được đưa vào mục tiêu và một số nội dung thành phần trong Chương trình MTQGXD NTM giai đoạn 2021-2025 *(Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 - phần mục tiêu của NQ)*

- Hội LHPN Việt Nam được phân công **chủ trì** hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan về Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, tổ chức CTXH trong xây dựng NTM (nội dung 03, 05 trong nội dung thành phần số 09):

+ Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025 *(nội dung 03 thuộc nội dung thành phần 09);*

+ Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” *(nội dung 05 thuộc nội dung thành phần 09);*

- Hội LHPN Việt Nam được phân công **phối hợp** thực hiện nội dung Bình đẳng giới được đưa thành một nhiệm vụ do Bộ LĐTB và XH chủ trì thực hiện.

+ Tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội *(nội dung 06 thuộc nội dung thành phần số 08).*

**V. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG NỘI HÀM, CÁCH THỨC TRIỂN KHAI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG**

Có **03 điểm mới** trong nội hàm Cuộc vận động:

*Một là*, tổ chức thí điểm xây dựng “Gia đình 5 có, 3 sạch” thực hiện tại các xã Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu trong khi vẫn tiếp tục Gia đình 5 không 3 sạch tại các xã xây dựng Nông thôn mới. Trong đó 5 có gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa.

*Hai là*, trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 Cuộc vận động được đưa vào cụ thể ở các tiêu chí:

*+* Tiêu chí 17.8 trong tiêu chí số 17 về “Môi trường và an toàn thực phẩm” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới *(Hướng dẫn theo quyết định số 94 Đoàn Chủ tịch TW Hội)*;

*+* Tiêu chí 18.7 thuộc tiêu chí số 18 về “Chất lượng môi trường sống” thuộc Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

*Ba là*, nội hàm cụ thể của các tiêu chí TW Hội có hướng dẫn mang tính chất định hướng *(Hướng dẫn số 03/HD-ĐCT ngày 6/7/2022 hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và “gia đình 5 có, 3 sạch”).* Hội LHPN tỉnh vận dụng sáng tạo và điều chỉnh phù hợp với địa phương. Cụ thể hóa nội dung của từng tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn Hội cấp dưới theo dõi hộ gia đình, tập trung theo dõi hộ chưa đạt; theo dõi tiến độ và các chỉ tiêu của Cuộc vận động.

Có **02 điểm mới** trong cách thức triển khai:

*Thứ nhất*, đối với triển khai CVĐ xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”, các cấp Hội tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình sẵn có, tập trung đi vào chiều sâu, tính bền vững của các tiêu chí. Đối với “Gia đình 5 có, 3 sạch”, các cấp Hội thực hiện thí điểm năm 2022 để rút kinh nghiệm, trên cơ sở đánh giá các bài học rút ra để tiến hành nhân rộng ra 100% số xã đạt Nông thôn mới Nâng cao và kiều mẫu trên địa bàn.

*Thứ hai*, nhấn mạnh việc lựa chọn nội dung các tiêu chí hoạt động phù hợp với từng đối tượng, địa bàn:

+ Đối với cán bộ Hội: Tập trung tập huấn kiến thức, kỹ năng tổ chức thực hiện cuộc vận động và tham gia xây dựng nông thôn mới; kỹ năng vận động phụ nữ, kỹ năng phối hợp với các ngành để triển khai có hiệu quả cuộc vận động; đề xuất với chính quyền các hoạt động hỗ trợ phụ nữ và người dân địa phương thực hiện các tiêu chí; tham gia đánh giá kết quả số hộ gia đình của địa phương đạt tiêu chí “3 sạch” trong chỉ tiêu số 17.8 của bộ tiêu chí nông thôn mới.

+ Đối với phụ nữ và cộng đồng: Tập trung tuyên truyền, vận động thực hiện các tiêu chí “Gia đình 5 không, 3 sạch” (hộ gia đình đã đạt 8 tiêu chí, vận động giữ vững và hỗ trợ các gia đình khác); “Gia đình 5 có, 3 sạch”;

+ Đối với hội viên: Bên cạnh việc tuyên truyền, vận động, cần theo dõi các hộ và có các hoạt động cụ thể để hỗ trợ các hộ chưa đạt.

+ Đối với các đối tượng đặc thù ở từng địa phương, đơn vị (phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo, phụ nữ khuyết tật, nữ trí thức; nữ doanh nhân; tiểu thương; công nhân; nữ thanh niên; lực lượng vũ trang…): Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh hướng dẫn lựa chọn các hoạt động theo đặc thù đối tượng và điều kiện địa phương, đơn vị.

+ Đối với 3 sạch trong thực hiện tiêu chí 17.8: vận động **phụ nữ và các hộ gia đình** đạt **“3 sạch”** góp phần thực hiện **chỉ tiêu 17.8 thuộc tiêu chí số 17 về nông thôn mới**, trong đó chú trọng duy trì, nhân rộng các mô hình về vệ sinh môi trường; vận động phụ nữ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh *(quan tâm đối tượng phụ nữ nghèo, cận nghèo, khuyết tật chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh)*, sử dụng nước sạch trong sinh hoạt ăn uống, phân loại và xử lý rác từ hộ gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm.

**VI. NỘI DUNG/NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Cấp Trung ương**

- Tổ chức thực hiện các hoạt động triển khai cuộc vận động gắn với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ ngân sách Trung ương; vận động các nguồn lực trong ngoài nước để hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động.

- Chỉ đạo thí điểm xây dựng mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” tại một số xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. Sơ kết, đánh giá, chỉ đạo nhân rộng mô hình.

- Chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh/thành triển khai Cuộc vận động gắn với xây dựng Nông thôn mới.

- Theo dõi cập nhật tình hình triển khai thực hiện Cuộc vận động, định kỳ tổng hợp báo cáo các Bộ ngành liên quan về kết quả thực hiện Cuộc vận động.

- Tổ chức sơ, tổng kết toàn quốc, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

**2. Cấp Tỉnh/thành**

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động tại địa phương, đơn vị. Cụ thể hóa nội dung của từng tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; xây dựng các biểu mẫu và hướng dẫn Hội cấp dưới theo dõi hộ gia đình, tập trung theo dõi hộ chưa đạt; theo dõi tiến độ và các chỉ tiêu của Cuộc vận động.

- Báo cáo cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo địa phương về nhiệm vụ chỉ đạo của Hội thực hiện Cuộc vận động; khai thác nguồn lực hỗ trợ các cấp Hội địa phương.

- Đề xuất kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên cơ sở bám sát thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình; vận động phụ nữ và các hộ gia đình đạt “3 sạch” góp phần thực hiện chỉ tiêu 17.8 thuộc tiêu chí số 17 về nông thôn mới, trong đó chú trọng duy trì, nhân rộng các mô hình về vệ sinh môi trường; nhân rộng vận động phụ nữ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (quan tâm đối tượng phụ nữ nghèo, cận nghèo, khuyết tật chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh), sử dụng nước sạch trong sinh hoạt ăn uống, phân loại và xử lý rác từ hộ gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tùy điều kiện về ngân sách, khuyến khích các tỉnh/thành Hội đăng ký với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cùng cấp một số hoạt động nghiên cứu làm căn cứ để đề xuất chính sách, xây dựng kế hoạch hỗ trợ hội viên, phụ nữ giải quyết các vấn đề bức xúc và thúc đẩy Cuộc vận động. Các tỉnh/thành nghiên cứu và chủ động có các chương trình phối hợp với các ban/ngành liên quan để có những hỗ trợ về kỹ thuật trong thực hiện Cuộc vận động.

- Chỉ đạo điểm mô hình “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch” tại xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; tư liệu hóa, rút kinh nghiệm, triển khai trên diện rộng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh chỉ đạo các cấp Hội cơ sở đề xuất, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong việc bình xét, đánh giá, công nhận các gia đình đạt “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Gia đình 5 có, 3 sạch” gắn với “Gia đình văn hóa” tại địa phương.

- Kiểm tra, giám sát, tự đánh giá các kết quả thực hiện Cuộc vận động, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm gửi Trung ương Hội.

**NỘI DUNG 2:** **ĐỀ ÁN 938 GIAI ĐOẠN II: “TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, VẬN ĐỘNG, HỖ TRỢ PHỤ NỮ THAM GIA GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN PHỤ NỮ GIAI ĐOẠN 2027 - 2027”**

**1. Văn bản chỉ đạo**

- Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”

- Hướng dẫn số 11/HD-ĐCT ngày 16/8/2017 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam hướng dẫn triển Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”

**2. Chỉ tiêu/mục tiêu**

***2.1. Chỉ tiêu Đề án 938 giai đoạn II: 2022-2027***

Phấn đấu đến năm 2027:

- 30 triệu hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về sự cần thiết phải giữ gìn và rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; về khả năng, vai trò của phụ nữ trong đảm bảo an toàn thực phẩm; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, trong đó 60% thực hiện chuyển đổi hành vi.

- 95% cán bộ chuyên trách của các cơ quan tham gia triển khai đề án được bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội ưu tiên.

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ được 80.000 phụ nữ còn thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được lựa chọn tác động có chuyển biến tích cực về hành vi.

- 10 triệu phụ nữ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực.

- Hàng năm, không để xảy ra tình trạng các vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em mà Hội không lên tiếng kịp thời.

- Các mô hình hiệu quả về vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội ưu tiên được duy trì và nhân rộng, làm bằng chứng để đề xuất, vận động chính sách.

***2.2. Chỉ tiêu liên quan đến Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII*:** Đến 2027, các cấp Hội hỗ trợ 80% phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người trở về được phát hiện tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.

**3. Đối tượng, nội dung can thiệp**

- Đối tượng: Phụ nữ; cha mẹ có con dưới 16 tuổi; cán bộ Hội LHPN và các cơ quan triển khai Đề án các cấp. Trong đó, chú trọng các nhóm phụ nữ đặc thù ở địa bàn trọng điểm của các vấn đề xã hội ưu tiên giải quyết.

- Nội dung can thiệp: 03 nội dung can thiệp của đề án 938: Phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới; An toàn thực phẩm; Giáo dục cha mẹ trong chăm sóc bảo vệ trẻ em.

**4. Các nhiệm vụ của đề án 938**

***Nhiệm vụ 1:*** Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ý thức pháp luật, chủ động tham gia giải quyết hiệu quả một số vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ, trong đó chú trọng phát hiện, xây dựng điển hình tốt, cách làm hiệu quả nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ để truyền thông, nhân rộng.

***Nhiệm vụ 2:*** Xây dựng, duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ chủ động giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ.

***Nhiệm vụ 3:***Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan.

***Nhiệm vụ 4:*** Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội; Nghiên cứu, đề xuất chính sách; Giám sát việc thực thi pháp luật về các chủ đề của đề án; Xây dựng Chương trình quốc gia giáo dục cha mẹ trong chăm sóc và phát triển trẻ em; Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình phụ nữ, trẻ em gái bị bạo lực giới/bạo lực gia đình phục vụ cho hoạt động vận động chính sách.

***Nhiệm vụ 5:***Quản lý, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Đề án.

***Nhiệm vụ 6:*** Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc vận động nguồn lực để triển khai các hoạt động của Đề án.

**5. Nhiệm vụ và giải pháp**

***5.1. Cấp Trung ương***

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan chủ trì thực hiện đề án của TW Hội LHPN Việt Nam, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và UBND các tỉnh, thành tổ chức thực hiện Đề án; điều phối các hoạt động Đề án nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi cả nước, trong từng địa bàn, lĩnh vực cụ thể thực hiện các mục tiêu của đề án.

- Tổ chức các hoạt động triển khai đề án theo ngân sách phân bổ cấp Trung ương, gồm:

+ Tổ chức các hoạt động, sự kiện truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội tại cộng đồng, ưu tiên theo chủ đề lựa chọn hàng năm, thực hiện đồng bộ trên địa bàn cả nước.

+ Xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông đa dạng, đặc thù theo chủ đề can thiệp.

+ Tăng thời lượng và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền/quảng bá công cộng. Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông trong quá trình triển khai Đề án.

+ Phát hiện, tuyên truyền nhân rộng các điển hình, mô hình rèn luyện, thay đổi hành vi hiệu quả nhằm giải quyết các vấn đề xã hôi.

+ Tăng cường giáo dục về giới và bình đẳng giới đối với phụ nữ; khuyến khích tổ chức các hoạt động huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

+ Tập trung hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả, trong đó, đặc biệt chú trọng các mô hình hướng dẫn/áp dụng thực hành đối với phụ nữ.

+ Tư liệu hóa mô hình, cách làm hiệu quả trong từng nội dung can thiệp của Đề án trong quá trình triển khai Đề án.

- Phối hợp giữa các cơ quan triển khai Đề án và hợp tác với các cơ quan tổ chức khác nhằm huy động nguồn lực, phát huy thế mạnh của từng cơ quan nhằm đạt mục tiêu Đề án.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện đề án trên phạm vi toàn quốc; chia sẻ kinh nghiệm của những tỉnh làm tốt, hỗ trợ đôn đốc các địa phương còn khó khăn.

- Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Đề án trên phạm vi cả nước. Đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ.

- Các bộ, ngành thực hiện đề án theo nội dung được phân công và phối hợp với Hội LHPN Việt Nam các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ và chương trình phối hợp ký kết.- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ phụ nữ trong các vấn đề xã hội có liên quan, các quy định, chính sách luật pháp liên quan đến vấn đề an toàn cho các nhóm phụ nữ và trẻ em.

***5.2. Cấp tỉnh, thành***

- Hội LHPN tỉnh/thành phát huy vai trò cơ quan thường trực thực hiện dự án cấp tinhr, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn II, 2022-2027 và hướng dẫn triển khai Đề án giai đoạn II, chủ động phối hợp với các ngành chức năng và UBND các quận, huyện triển khai các hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai các hoạt động của đề án theo kế hoạch được phê duyệt; tập trung các hoạt động theo 6 mục tiêu, 6 nhiệm vụ đề ra và hướng tới đối tượng đích của đề án- UBND các tỉnh chỉ đạo thực hiện đề án, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan triển khai đề án trên địa bàn tỉnh và hợp tác với các cơ quan, tổ chức khác nhằm huy động nguồn lực, phát huy thế mạnh của từng cơ quan nhằm đạt mục tiêu Đề án.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú với 3 nội dung can thiệp và nội dung bao trùm An toàn cho phụ nữ và trẻ em, phù hợp từng vùng miền, đối tượng. Xây dựng mạng lưới thành phố an toàn; không gian an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Tiếp tục xây dựng/kiện toàn các mô hình phù hợp với từng địa phương, đơn vị mới mục tiêu Mỗi cơ sở Hội có ít nhất 1 mô hình hiệu quả về an toàn cho phụ nữ và trẻ em, tập trung xây dựng/nhân rộng/nâng cao chất lượng các mô hình: Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; Nhà tiêu hợp vệ sinh; lên tiếng bảo vệ phụ nữ và trẻ em bị xâm hại, bạo lực; Nhóm trẻ tư thục dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; An toàn thực phẩm...

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ tổng kết việc thực hiện đề án tại địa phương.

- Thực hiện chế độ báo cáo: Hàng năm, trước ngày 20/11 gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Ban Điều hành Đề án TW để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**NỘI DUNG 3: CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN THỰC PHẨM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025[[7]](#footnote-7)**

**I. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO**

***-*** Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị Quyết 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ thị số 17-CT/TTg ngày 13/4/2020 ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới;

- Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Nghị quyết 14-NQ/BCSĐ ngày 14/12/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030.

- Chương trình phối hợp số 01/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 13/10/2021 giữa Chính phủ, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025” (*gọi tắt là Chương trình phối hợp số 01 về an toàn thực phẩm*).

- Kế hoạch số 48/KH-ĐCT ngày 6/6/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về thực hiện Chương trình phối hợp giữa Chính phủ, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025”.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Chỉ đạo các cấp Hội thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 01 về an toàn thực phẩm nhằm phát huy vai trò của các cấp Hội LHPN Việt Nam trong việc phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam và các bộ, ngành tuyên truyền, vận động, thực hiện và giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm. Lồng ghép với thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động, các đề án, chương trình và nhiệm vụ công tác Hội, qua đó góp phần thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII.

2. Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong việc tuân thủ các quy định về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả việc sản xuất nông sản thực phẩm không an toàn; xóa bỏ dần hiện tượng phân biệt sản xuất để kinh doanh và sử dụng.

3. Thúc đẩy việc áp dụng và nhân rộng các mô hình, quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm trong phát triển chuỗi giá trị nông sản thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế vì sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững theo tinh thần Hội nghị Trung ương 5: “Nông dân là trung tâm; Nông nghiệp là trụ đỡ”.

4. Kịp thời phát hiện, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

**III. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

1. Phấn đấu: 100% cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; Loại trừ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để kinh doanh và sử dụng.

2. 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, nhân rộng mô hình đặc thù, đặc trưng của Hội phụ nữ về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm đặc thù OCOP; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm trong phát triển chuỗi giá trị nông sản thực phẩm cho 100% các sản phẩm chủ lực tại địa phương theo tiêu chuẩn quốc tế; góp phần thực hiện chỉ tiêu hỗ trợ thành lập mới 350 hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý.

3. 100% cán bộ Hội có kiến thức và ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến vào tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

# IV. NỘI DUNG CỤ THỂ

# 1. Công tác chỉ đạo

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình phối hợp của Hội và phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân các cấp trong quá trình triển khai.

- Hàng năm ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội triển khai thực hiện trên cơ sở chủ trương, định hướng, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan.

# 2. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định của pháp luật và các chính sách mới ban hành về sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm chất lượng, an toàn. Phổ biến về yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu nông lâm thủy sản. Tuyên truyền về việc không đánh bắt hải sản trái phép trên vùng biển của nước ngoài góp phần thực hiện mục tiêu của ngành Thủy sản gỡ thẻ vàng của EC trong thời gian tới; đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm đối với nuôi trồng thủy sản. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức cho người tiêu dùng về ATTP. Tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, các kỹ năng kinh doanh, marketing tiêu thụ sản phẩm, vận động chồng con, người thân trong gia đình không tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật; các chủ doanh nghiệp không thu mua chế biến các sản phẩm được đánh bắt, nuôi trồng trái pháp luật...cho đội ngũ cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Khuyến khích việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến vào tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Năm 2022:

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn tổ chức các khóa tập huấn giảng viên nguồn cho cán bộ Hội chủ chốt 63 tỉnh/thành về các nội dung liên quan đến ATTP; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Bộ NN và PTNT, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến; Các kiến thức, kinh nghiệm, quy trình sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn, về nông nghiệp thông minh; chia sẻ, trao đổi, thảo luận, thống nhất cách thức và xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp tại địa phương.

- Năm 2023 - 2025:

+ Tập huấn thí điểm trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên là các chi hội trưởng, tổ trưởng tổ phụ nữ về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến; kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho hội viên, phụ nữ và các hộ gia đình sản xuất, chế biến, tiêu thụ thực phẩm an toàn.

+ Rút kinh nghiệm, tiếp tục tập huấn diện rộng cho cán bộ Hội các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; kiến thức, hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm về mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.

**3. Tiếp tục vận động các cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, không phân biệt sản xuất để kinh doanh và sử dụng**

- Năm 2022: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, ký cam kết cho hội viên, cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông lâm thủy sản do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; loại trừ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để kinh doanh và sử dụng, sản xuất để xuất khẩu với sản xuất để tiêu thụ nội địa. Đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào tuyên truyền nâng cao nhận thức và cung cấp kiến thức cho người tiêu dùng về an toàn thực phẩm.

- Năm 2023 - 2025:

+ Xây dựng các sản phẩm truyền thông về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn để các cấp Hội sử dụng trong các hoạt động tuyên truyền, vận động.

+ Xây dựng các clip, phóng sự, tin bài tuyên truyền trên Báo Phụ nữ Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Hội và các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và cung cấp kiến thức cho hội viên, phụ nữ và người dân cộng đồng về an toàn thực phẩmbằng nhiều hình thức đổi mới, sáng tạo trong đó có ứng dụng công nghệ.

+ Tuyên truyền, vận động cho hội viên, cơ sở sản xuất do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; loại trừ hoàn toàn hiện tượng phân biệt sản xuất để kinh doanh và sử dụng, sản xuất để xuất khẩu với sản xuất để tiêu thụ nội địa.

+ Tổ chức tuyên truyền và vận động hội viên bằng các hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, phù hợp thực tiễn để thực hiện hiệu quả Cuộc vận động: “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

# 4. Xây dựng các mô hình

- Vận động, hướng dẫn, áp dụng xây dựng, nhân rộng mô hình do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; mô hình thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản quy mô hộ gia đình sản xuất làm chủ, an toàn, chất lượng quốc tế, chủ động kết nối phát triển thị trường, sơ chế, chế biến sản phẩm đặc thù OCOP; thúc đẩy việc áp dụng và nhân rộng các mô hình, quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm trong phát triển chuỗi giá trị nông sản thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế vì sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững; chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; chuỗi giá trị nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn cho các sản phẩm chủ lực của địa phương theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

- Năm 2022: Thí điểm xây dựng mô hình tuyên truyền vận động ký cam kết *“Phụ nữ nói không với thực phẩm không an toàn”* gắn với các tiêu chí Cuộc vận động xây dựng Gia đình 5 không 3 sạch trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đánh giá, rút kinh nghiệm làm cơ sở nhân rộng.

- Năm 2023-2025:

+ Nhân rộng mô hình *“Phụ nữ nói không với thực phẩm không an toàn”;*

+ Xây dựng mô hình “*Chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm”;*

+ Vận động, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, các mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, cung ứng nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn do phụ nữ tham gia quản lý, được Hội hỗ trợ thành lập; Rút kinh nghiệm, chỉ đạo nhân rộng mô hình.

+ Hướng dẫn áp dụng kiến thức về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; sơ chế, chế biến sản phẩm đặc thù OCOP; áp dụng quy trình quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế; chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; chuỗi giá trị nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn cho các sản phẩm chủ lực tại địa phương theo tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững; tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, kỹ năng kinh doanh, marketting tiêu thụ sản phẩm... cho hội viên kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, qua đó góp phần hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phụ nữ ký cam kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thực phẩm an toàn, áp dụng quy trình quản lý chất lượng.

# 5. Hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn

- Xác định các đơn vị, cơ sở sản xuất an toàn và hỗ trợ đưa các thông tin để người tiêu dùng biết và có thông tin.

- Hỗ trợ kết nối cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm an toàn với nhà phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, kết nối với các sàn giao dịch thương mại, hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn; xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất

- Năm 2022: Cập nhật thông tin, tập huấn kiến thức về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn.

- Năm 2023 - 2025:

+ Phối hợp với một số Bộ, ngành liên quan như Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân... tổ chức các hoạt động hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, kết nối với các sàn giao dịch thương mại, hội chợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

+ Tuyên truyền, vận động thành viên mô hình, phụ nữ ký cam kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thực phẩm an toàn.

# 6. Kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh kiểm tra, giám sát; tham gia xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách về ATTP. Phát hiện, kịp thời biểu dương, tôn vinh những điển hình tiên tiến; đấu tranh, lên án các hành vi, các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

- Hàng năm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật; chủ trì tổ chức đoàn liên ngành giám sát từ 2-3 đơn vị; kiểm tra, giám sát các cấp ở địa phương trong việc tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp; Chủ động phát hiện, lên án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông lâm thủy sản thực phẩm không an toàn phản ánh với cơ quan chức năng.

- Năm 2023: Phối hợp với các cơ quan liên quan: Tổ chức các khóa trang bị kiến thức, kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; Tham gia xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách về an toàn thực phẩm; Phối hợp với Hội Nông dân tổ chức hội nghị sơ kết 2 năm triển khai thực hiện Chương trình; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn;

- Năm 2024 - 2025: Tiếp tục phối hợp nhân rộng các khóa tập huấn cho cán bộ Hội kỹ năng cập nhật ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tiên tiến vào tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Năm 2025: Phối hợp với Chính phủ, Hội Nông dân, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình phối hợp; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn;

- Hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp;

**NỘI DUNG 4: CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG “GIA ĐÌNH CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN AN TOÀN GIAO THÔNG” GIAI ĐOẠN 2022 - 2027[[8]](#footnote-8)**

# I. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

- Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025.

- Quyết định số 473/QĐ-UBATGTQG ngày 18/12/2020 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch số 1044/KH-ĐCT ngày 8/4/2021 về hưởng ứng “Phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông” giai đoạn 2021 - 2025.

- Chương trình phối hợp số 04/CTPH-HPN-UBATGTQG ngày 29/9/2022 giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ủy ban ATGT Quốc gia về tuyên truyền vận động “*Gia đình có trách nhiệm trong thực hiện an toàn giao thông*” giai đoạn 2022 - 2027.

- Hướng dẫn số 03/HD - ĐCT ngày 6/7/2022 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng Gia đình 5 không 3 sạch” và “Gia đình 5 có, 3 sạch” và Hướng dẫn số 06/HD-ĐCT ngày 7/9/2022 về thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” nhiệm kỳ 2022-2027.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về an toàn giao thông; xây dựng “*Văn hóa giao thông*” trong cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và các thành viên trong gia đình nghiêm túc chấp hành, thực hiện các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, Uống có trách nhiệm, đã uống rượu bia - không lái xe, xây dựng “*Gia đình có trách nhiệm trong thực hiện an toàn giao thông*” góp phần thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; “gia đình 5 có 3 sạch” và phong trào thi đua *“Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”* nhằm xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Phát huy vai trò các cấp Hội và nguồn lực của hai ngành trong tuyên truyền, vận động và giám sát việc bảo đảm an toàn toàn giao thông góp phần thực hiện chỉ tiêu kéo giảm từ 5 - 10% số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông, qua đó giảm thiểu tác động của tai nạn giao thông đối với phụ nữ, trẻ em vì gia đình bình an - xã hội hạnh phúc.

# 2. Yêu cầu

Chương trình phối hợp được cụ thể hóa theo kế hoạch hàng năm, thiết thực, hiệu quả với các hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng phụ nữ và vùng miền của từng địa phương. Hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, đề ra phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phù hợp với yêu cầu và thực tiễn.

# III. CHỈ TIÊU

* Hàng năm, Hội LHPN các cấp tổ chức được ít nhất 01 hoạt động phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ về ATGT.
* Hàng năm, mỗi cơ sở Hội xây dựng, vận động ít nhất 05 hộ gia đình có trách nhiệm trong thực hiện an toàn giao thông.
* 100% cán bộ, hội viên và 70% phụ nữ được cung cấp kiến thức pháp luật về ATGT, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi khi tham gia giao thông, trở thành “*Nữ tuyên truyền viên về an toàn giao thông*” tại cộng đồng.

# IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; Giáo dục, vận động nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm chấp hành nghiêm túc các quy định khi tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông tại địa phương cho cán bộ, hội viên, phụ nữ và các thành viên trong gia đình.
2. Tổ chức xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, cung cấp kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn, văn hóa giao thông; về phương pháp tổ chức, thực hiện các hoạt động, cách thức vận động phụ nữ và các thành viên trong gia đình thực hiện các quy định về an toàn giao thông, tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông vì hạnh phúc của mỗi gia đình. Nghiên cứu, ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong xây dựng tài liệu, sản phẩm truyền thông phù hợp với yêu cầu thực tiễn, vùng miền và từng nhóm đối tượng hội viên phụ nữ.
3. Đẩy mạnh truyền thông, vận động hội viên, phụ nữ và gia đình thông qua tổ chức các hoạt động giao lưu sáng kiến truyền thông, hội thi, diễn đàn, tọa đàm... nhân tháng cao điểm về an toàn giao thông; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chi/tổ/nhóm, sinh hoạt CLB; truyền thông trên chuyên mục của Báo Phụ nữ Việt Nam, trên Cổng thông tin của Hội, fanpage của Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ủy ban ATGT Quốc gia, trên hệ thống loa, đài phát thanh, đài truyền hình địa phương; sử dụng hiệu quả tính năng truyền thông của mạng xã hội zalo, facebook, fanpage của các cấp Hội...Đặc biệt phối hợp tổ chức **Ngày hội an toàn giao thông** cấp khu vực tại các địa bàn trọng điểm về an toàn giao thông; **Hội thi Nữ tuyên truyền viên giỏi** về an toàn giao thông toàn quốc.
4. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và nhân rộng mô hình *“Gia đình có trách nhiệm trong thực hiện an toàn giao thông”* với các thông điệp: Đội mũ bảo hiểm cho trẻ em khi tham gia giao thông; Phụ nữ lên tiếng uống có trách nhiệm thực hiện ATGT; Phụ nữ không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè buôn bán, họp chợ, phơi nông sản gây tai nạn và ách tắc giao thông...

5. Biểu dương, tôn vinh gương người tốt việc tốt; Phối hợp triển khai chương trình Mottainai “*Trao yêu thương - Nhận hạnh phúc*”, phát hiện các trường hợp phụ nữ và trẻ em bị tai nạn giao thông hoặc chịu ảnh hưởng, tác động của tai nạn giao thông để đề xuất các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ phù hợp.

6. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp Hội, hội viên, phụ nữ tham gia công tác giám sát thực hiện an toàn giao thông. Nắm bắt thông tin, phát hiện những điểm đen dễ xảy ra tai nạn giao thông để phản ánh, báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương để có giải pháp xử lý kịp thời.

7. Tham mưu, đề xuất chính sách trong lĩnh vực đảm bảo ATGT: góp ý có chất lượng các văn bản pháp luật, đề xuất chính sách, các vấn đề đảm bảo quyền lợi phụ nữ, trẻ em mang yếu tố lồng ghép giới; nghiên cứu, đánh giá tác động ảnh hưởng của tai nạn giao thông với phụ nữ và gia đình, đề xuất xây dựng đề án, chính sách hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ bị ảnh hưởng bởi tai nạn giao thông.

# CHUYÊN ĐỀ 4

# CÔNG TÁC GIA ĐÌNH

# A. CÔNG TÁC GIA ĐÌNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

# I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ GIA ĐÌNH

# 1. Một số kiến thức cơ bản về gia đình

1.1. Khái niệm

1.1.1. Khái niệm “gia đình”

Khái niệm “gia đình” được sử quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi, bổ sung năm 2014): “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống, hoặc do quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền lợi giữa họ với nhau”.

1.1.2. Khái niệm “thành viên gia đình”

Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi, bổ sung năm 2014): “Thành viên gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột”.

2. Chức năng của gia đình

Gia đình có 04 chức năng cơ bản như sau:

2.1. Chức năng sinh sản, tái sản xuất sức lao động

Chức năng sinh đẻ của gia đình đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi gia đình cũng như đối với lịch sử tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia và của nhân loại.

Việc thực hiện chức năng sinh sản luôn tạo ra sự thoả mãn của các cặp vợ chồng, đáp ứng nhu cầu của các thành viên trong gia đình và họ hàng đối với việc duy trì và phát triển giống nòi, thỏa mãn nhu cầu tái sản xuất con người cả về quy mô cũng như chất lượng.

Ở Việt Nam, trong điều kiện kinh tế còn chưa phát triển, tập quán thích sinh con trai vẫn còn phổ biến, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên còn cao, mức sinh đã giảm nhưng chưa bền vững. Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức sinh và số con mong muốn cũng như ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, ảnh hưởng đến việc chăm lo cho con cái được học hành và phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần.

2.2. Chức năng kinh tế

Chức năng kinh tế là chức năng đầu tiên khi hình thành gia đình vừa mang tính chia sẻ thu nhập, vừa mang tính đóng góp thu nhập nhằm đảm bảo các nhu cầu cơ bản của các thành viên. Phát triển kinh tế của gia đình không chỉ là trách nhiệm của cha mẹ mà còn là trách nhiệm của con cái và các thành viên khác trong gia đình. Điều đó đòi hỏi các thành viên gia đình cùng nhau chăm lo đời sống chung của gia đình, cùng đóng góp công sức, tiền và tài sản phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của mình để duy trì cuộc sống.

2.3. Chức năng giáo dục, xã hội hóa đối với trẻ em

Chức năng giáo dục: Gia đình là “tế bào của xã hội, là yếu tố đầu tiên và cơ bản của quá trình giáo dục”. Trong môi trường gia đình, trẻ bắt đầu hình thành nhân cách, lối sống và đặc biệt là nhân sinh quan. Các bậc phụ huynh, nhất là các bà, các mẹ có ảnh hưởng rất lớn tới tương lai của đứa trẻ

Chức năng xã hội hoá: Có thể coi gia đình là một xã hội thu nhỏ. Mỗi thành viên là một tính cách. Việc va chạm các tính cách khác nhau trong một gia đình là môi trường đầu tiên để trẻ em học cách hoà hợp với cộng đồng. Mỗi gia đình là một nhóm xã hội khác nhau, do vậy quá trình xã hội hoá đối với trẻ em cũng bị chi phối bởi những đặc điểm khác nhau trong nếp sống. Nội dung và các hình thức của lối sống trong mỗi gia đình không phải là bất biến, ngược lại chúng cũng bị tác động và biến đổi theo từng thời đại. Sự biến đổi đó chủ yếu do tác động của các nhân tố kinh tế và văn hoá, trong đó văn hoá là một nhân tố cực kỳ quan trọng làm thay đổi kết quả quá trình xã hội hoá trẻ em trong những gia đình khác nhau.

2.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm lý, tình cảm của gia đình

Thỏa mãn nhu cầu tâm lý, tình cảm là khái niệm chỉ phương thức biểu hiện hoạt động sống của gia đình nhằm đáp ứng và làm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của các thành viên, đảm bảo sự phát triển của tổ ấm gia đình. Chức năng tâm lý tình cảm của gia đình ngày càng quan trọng và có xu hướng nổi trội trong đời sống của gia đình hiện đại.

Sự đáp ứng nhu cầu tâm lý tình cảm dựa trên quan hệ qua lại giữa các thành viên trong gia đình bao gồm các mối quan hệ: vợ - chồng, cha mẹ - con cái, cha mẹ chồng (vợ) - con dâu (rể), ông bà - cháu, trong gia đình mở rộng có thể bao gồm thêm cả những quan hệ: anh, chị - em chồng (vợ), cháu - chú (cô, dì…). Trong từng mối quan hệ, mỗi cá nhân thường có nhu cầu tâm lý tình cảm riêng, phù hợp và tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố như quan niệm, nhận thức, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế, phong tục tập quán. Vì vậy, chức năng tâm lý tình cảm có sự khác nhau về mức độ, tính chất ở mỗi gia đình… Có thể đánh giá mức độ thỏa mãn nhu cầu tâm lý tình cảm bằng việc xem các thành viên đã thực sự cảm thấy thoải mái, hạnh phúc trong gia đình hay chưa, gia đình có đảm bảo là môi trường cho trẻ thơ phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần? Người già không hưu quạnh cô đơn, tìm thấy nguồn vui trong cuộc sống; người lao động được cân bằng tâm lý sau những giờ lao động mệt nhọc thông qua biểu hiện tình cảm giữa vợ chồng, giữa cha mẹ con cái, sự chia sẻ công việc gia đình giữa các thành viên và các hình thức sinh hoạt giải trí của gia đình.

Các chức năng cơ bản của gia đình như đã nêu ở phần trên được thực hiện và điều tiết bởi mối quan hệ giữa các thành viên gia đình. Chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên gia đình là chỉ báo quan trọng đo lường hạnh phúc gia đình.

Một trong những vấn đề then chốt của quan hệ vợ chồng là sự phân vai thực hiện công việc gia đình. Trong điều kiện hiện nay, sự tác động của quá trình công nghiệp hoá và hội nhập quốc tế đối với quan hệ vợ chồng được biểu hiện ở những khía cạnh sau:

- Thay đổi phân công lao động gia đình giữa vợ và chồng không theo quy tắc truyền thống mà hướng tới sự độc lập kinh tế giữa vợ và chồng khi phụ nữ tham gia các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.

- Khi phụ nữ tham gia kinh tế thị trường, quan hệ vợ chồng có xu hướng bình đẳng hơn. Ngược lại, khi phụ nữ chấp nhận duy trì các hoạt động nông nghiệp và người chồng tham gia kinh tế thị trường, mô hình quan hệ vợ chồng truyền thống được duy trì, người vợ phụ thuộc vào chồng trên mọi bình diện.

- Xung đột vai trò và sự thoả hiệp vợ, chồng chỉ xảy ra khi người vợ có vai trò quyết định kinh tế trong gia đình. Người chồng chấp nhận vai trò trông nom gia đình, chăm sóc con cái và cho rằng đây là công việc quan trọng trong gia đình.

- Sự độc lập kinh tế giữa vợ và chồng dễ dẫn đến xung đột gia đình. Người chồng chấp nhận vai trò bình đẳng của người vợ, nhưng quan hệ gia đình có phần lỏng lẻo hơn. Trong loại gia đình này, người ta thường coi trọng quan hệ kinh tế hơn là đời sống gia đình.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Bạo lực gia đình là gì?

Theo quy định tại Điều 1, Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình”.

Từ khái niệm trên, cần lưu ý 03 yếu tố xác định bạo lực gia đình:

- Do thành viên gia đình gây ra cho nhau: Bạo lực của người chồng đối với người vợ; bạo lực của người vợ đối với người chồng; bạo lực giữa cha mẹ đối với con cái; giữa con cái đối với cha mẹ, ông bà; giữa các thành viên khác trong gia đình với nhau.

- Là hành vi cố ý;

- Hành vi phải gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại.

2. Các hành vi bạo lực gia đình

Các hành vi bạo lực gia đình được quy định tại điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, gồm có:

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng;

b) Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;

d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục;

e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

3. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình

*3.1. Về phía cá nhân người có hành vi bạo lực gia đình*

- Tư duy bất bình đẳng giới, thái độ gia trưởng, tư tưởng trọng nam khinh nữ.

- Kỳ vọng quá lớn vì vậy người gây ra bạo lực thường kiểm soát gắt gao và kỷ luật nặng nề đối với các thành viên trong gia đình.

- Những người có trải nghiệm về bạo lực trong gia đình khi còn nhỏ tuổi có nguy cơ cao bạo lực gia đình đối với các thành viên khác khi trưởng thành.

- Thiếu kỹ năng làm cha mẹ hay kỹ năng trong giao tiếp, kỹ năng quản lý bản thân cũng khiến người có hành vi bạo lực gia đình không hiểu đặc điểm nhu cầu và tâm lý của vợ/chồng hay con cái hay người già, không kiểm soát được bản thân, từ đó dễ có ứng xử thô bạo trong gia đình.

- Thiếu hiểu biết về quy định pháp luật như Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Lạm dụng rượu bia là một trong những nguyên nhân gián tiếp làm tăng nguy cơ có những hành vi bạo lực gia đình.

- Thiếu hiểu biết về huy động và sử dụng nguồn lực trong gia đình, cộng đồng để giải quyết những khó khăn trong gia đình (ví dụ thiếu việc làm, thu nhập thấp…)

*3.2. Về phía nạn nhân bạo lực gia đình*

- Sự cam chịu, nín nhịn, không dám công khai, báo cáo, lên tiếng về hành vi bạo lực gia đình của nạn nhân khiến cho người có hành vi bạo lực gia đình ghi nhận là quyền của họ, đồng thời xã hội thiếu thông tin, chứng cứ để can thiệp, có biện pháp xử lý răn đe và giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình.

- Sự tự ti, tự hạ thấp nhân phẩm, quyền của bản thân làm tăng thêm tính gia trưởng, áp đảo của người có hành vi bạo lực gia đình.

- Thiếu công việc, thiếu tự chủ tài chính, thiếu kiến thức khiến người bị bạo lực bị phụ thuộc, không dám lên tiếng và rời bỏ người gây ra bạo lực gia đình.

*3.3. Về phía gia đình, xã hội*

- Phim ảnh, trò chơi mang tính bạo lực phát tán rộng rãi trên mạng xã hội.

- Cộng đồng, xã hội chưa quan tâm đến việc lên tiếng, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, cho rằng bạo lực gia đình là chuyện riêng tư, chỉ can thiệp khi gây ra hậu quả nghiêm trọng

- Công tác phòng, chống bạo lực gia đình chưa được quan tâm đúng mức, chưa đầu tư nâng cao năng lực, tài liệu, kinh phí cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thiếu những dịch vụ để chăm sóc và hỗ trợ nạn nhân của bạo lực: hệ thống chăm sóc sức khoẻ, tham vấn, trợ giúp pháp lý….

- Thiếu dữ liệu về tình trạng bạo lực gia đình, vì vậy hạn chế đến việc phân tích và hoạch định chính sách liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Hậu quả của bạo lực gia đình

***4.1. Đối với nạn nhân bị bạo lực gia đình***

- Về thể chất: Bạo lực gia đình làm suy giảm khả năng về ăn, ngủ, nghỉ, gây ra tổn thương thực thể từ nhẹ như bị bầm tím, xây xước, chảy máu... tới nặng hơn như bị thương tật làm giảm hoặc mất khả năng lao động thậm chí là tử vong ở nạn nhân. Riêng với phụ nữ, trẻ em gái, do những ép buộc tình dục họ còn bị ảnh hưởng tới sức khoẻ sinh sản như: mang thai ngoài ý muốn, bị các bệnh hay biến chứng sản khoa, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.

- Về tâm lý: Cảm giác sợ sệt, lo lắng về an toàn của bản thân và con cái; Cảm giác tội lỗi, xấu hổ, tự hạ thấp giá trị của mình, khó khăn trong chăm sóc giáo dục con cái. Bạo lực gia đình khiến cho trẻ em có xu hướng thụ động thu mình hoặc có hành vi quá khích, chống đối lại bạn bè, nhà trường, kết quả học tập của trẻ bị giảm sút.

- Quan hệ xã hội: Nạn nhân tự cô lập, thu mình, lảng tránh không giao tiếp với người khác; không muốn tham gia vào các hoạt động xã hội bởi họ có cảm giác phụ thuộc, tâm lý thụ động do bị bạo lực hoặc sợ người có hành vi bạo lực gia đình không cho tham gia.

4.2. Hậu quả đối với chính người gây ra bạo lực

+ Chịu những chế tài hành chính hoặc hình sự vì chính những hành vi vi

phạm do họ gây ra;

+ Bị mất mặt, xấu hổ trước cộng đồng;

+ Bạo lực có thể dẫn đến cái chết của chính người gây ra bạo lực.

***4.3. Hậu quả đối với gia đình, xã hội:***

- Tăng gánh nặng cho y tế, mất chi phí cho việc chữa trị và phục hồi sức khoẻ;

- Tài sản bị giảm sút do sự đập phá, phá huỷ bởi hành vi bạo lực gia đình; Thu nhập của gia đình suy giảm;

- Mâu thuẫn gia đình tăng lên, sự quan tâm chăm sóc giữa các thành viên gia đình giảm sút; Con trẻ bị cộng đồng cô lập, né tránh;

- Gây áp lực lên hệ thống y tế trong xã hộ; Chi phí xã hội phải dành cho can thiệp bạo lực gia đình gia tăng,… làm ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP;

- Nguy cơ gia tăng của những hành vi lệch chuẩn, tội phạm trong xã hội; Ảnh hưởng tới nỗ lực phòng, chống bạo lực gia đình của toàn xã hội.

III. VĂN BẢN CHỈ ĐẠO LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIA ĐÌNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh “xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”;

- Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

- Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình;

- Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trẻ em 2016; Luật Người cao tuổi,...

- Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về công tác gia đình;

- Quyết định số 21/2016/QĐ-TTg ngày 17/5/2016 của thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình hình mới đến năm 2025;

- Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030;

- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 14/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030

- Kế hoạch số 1103/KH-ĐCT ngày 25/8/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới;

- Nội dung 05 thuộc nội dung thành phần số 09“Vun đắp giá trị gia đình Việt Nam” trongChương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 100/KH-ĐCT ngày 25/8/2022 về triển khai các hoạt động vun đắp giá trị gia đình Việt Nam của các cấp Hội thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

- Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 (Đề án 1719)

- Chương trình phối hợp số 03/ CTPH-TWHLHPNVN-TWHNCTVN ngày 27/8/2022 giữa Hội LHPN Việt Nam và TW Hội Người Cao tuổi Việt Nam về tổ chức hoạt động hỗ trợ phụ nữ cao tuổi giai đoạn 2022-2027.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CẤP HỘI VỀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

# 1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thứcvề công tác xây dựng gia đình, vun đắp giá trị gia đình trong tình hình mới; giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng chống bạo lực gia đình của các cấp Hội

***1.1. Nội dung tuyên truyền***

- Chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình; xây dựng và phát triển gia đình; phòng chống bạo lực gia đình; phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong nuôi dưỡng, định hướng giá trị, giáo dục thế hệ trẻ; trong xây dựng môi trường gia đình văn minh hạnh phúc, phát triển con người và sự phát triển bền vững của đất nước.

- Giáo dục gia đình; giáo dục trước hôn nhân; phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình; tiêu chí ứng xử trong gia đình; chuẩn mực, giá trị văn hóa gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc,văn minh; phê phán lối sống thực dụng, hành vi lệch chuẩn trong đạo đức, lối sống,...; kiến thức, kỹ năng phòng chống sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào gia đình; phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; vận động thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình…;

- Phòng, chống bạo lực gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc; kiến thức kỹ năng làm cha mẹ; kiến thức kỹ năng đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em trong gia đình và cộng đồng; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình có sức khỏe, có sinh kế bền vững; dân số và phát triển, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh,...

***1.2. Hình thức tuyên truyền***

***-*** Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông: sử dụng các loại hình truyền thông mới, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trên nền tảng công nghệ số/ sử dụng hiệu quả internet,...; chuyên trang, chuyên mục, video/clip, phim thông điệp/TVC; triển lãm, hội thi, giao lưu, biểu dương, diễn đàn, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt chi/tổ/hội…

- Phát hiện, tôn vinh, biểu dương và tuyên truyền các tập thể, cá nhân/ gương điển hình có cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện công tác xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình trên các phương tiện truyền thông đại chúng, kênh của Hội (Báo Phụ nữ Việt Nam, Thông tin phụ nữ, trang Web, mạng xã hội...); trong các kỳ sinh hoạt hội viên, nói chuyện chuyên đề,... Đặc biệt, đẩy mạnh truyền thông phản biện xã hội để định hướng, cổ vũ các giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu, sản phẩm truyền thông đa dạng, phù hợp với đối tượng, vùng miền về lĩnh vực gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc; giáo dục gia đình...; tài liệu được dịch sang tiếng dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số ở một số vùng miền, địa phương. Quan tâm các sản phẩm, tài liệu phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hàng năm, lấy Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) là trọng tâm cao điểm của các cấp Hội cả nước đồng loạt tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục về xây dựng gia đình hạnh phúc; tổ chức các sự kiện phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (hoạt động tô cam), khuyến khích cơ sở trang bị trang phục (áo phông/khăn) màu cam để góp phần lên tiếng và tuyên truyền phòng, chống bọa lực trên cơ sở giới; các sự kiện biểu dương, tôn vinh, diễn đàn, hội thi... góp phần lan tỏa, tạo hiệu ứng xã hội mạnh mẽ, vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam trong tình hình mới.

- Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động nhằm tạo nguồn lực, sức mạnh tổng hợp, đồng bộ trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ phụ nữ vun đắp giá trị gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững. Thực hiện hiệu quả thực chất các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình, vun đắp giá trị gia đình: Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân; Đoàn Thanh niên...để tạo sức mạnh tổng hợp và vận động nguồn lực, nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, vun đắp giá trị gia đình Việt Nam góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

# 2. Nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, về công tác xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực, vun đắp giá trị gia đình

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên thực hiện công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, dân số và trẻ emvề mảng đề tài gia đình, phòng chống bạo lực gia đình gắn với cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng, duy trì và phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, báo cáo viên, nhà khoa học nghiên cứu về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình; tăng cường sự tham gia của nam giới trong các hoạt động xây dựng gia đình hạnh phúc và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghiên cứu, xây dựng, nhân rộng bộ tài liệu về giáo dục gia đình, các giá trị gia đình Việt Nam. Tài liệu là công cụ hỗ trợ hiệu quả các cấp Hội trong công tác tập huấn, truyền thông , chú trọng đổi mới tài liệu đa dạng, thiết thực, dễ hiểu, sinh động, phù hợp với đối tượng, vùng miền, văn hóa dân tộc, tôn giáo...

- Tổ chức hội thảo/hội nghị, tọa đàm, diễn đàn sự kiện truyền thông quy mô lớn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội, tôn vinh giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới.

- Xây dựng và nâng cao năng lực mạng lưới cán bộ Hội, cộng tác viên tại cộng đồng nhằm cung cấp thông tin, tư vấn và có hỗ trợ kịp thời cho nạn nhân bị bạo lực gia đình; giới thiệu và bố trí hội viên phụ nữ làm cộng tác viên phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ trẻ em tại địa phương.

- Bồi dưỡng, hỗ trợ cán bộ Hội về các kỹ năng làm việc với nạn nhân bị bạo lực, người có hành vi bạo lực và thành viên gia đình họ.

- Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng gia đình hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình giữa các địa phương, mạng lưới cán bộ Hội làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

# 3. Xây dựng, củng cố nhân rộng mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em

- Nghiên cứu, xây dựng thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình“Dịch vụ gia đình” (giảm gánh nặng việc nhà không được trả công của phụ nữ); mô hình “5 có, 3 sạch’’ tại địa bàn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình; an toàn cho phụ nữ và trẻ em đã có hiệu quả: mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng ; mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc; mô hình giáo dục trước hôn nhân; mô hình giáo dục cha mẹ; mô hình an toàn cho phụ nữ và trẻ em,...Từng bước số hóa các địa chỉ an toàn, các mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình phù hợp với bối cảnh 4.0 và trong quá trình thực hiện chuyển đổi số của Hội LHPN Việt Nam.

- Đẩy mạnh hoạt động tự vấn, hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo lực gia đình tại cộng đồng thông qua mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, tổ tư vấn tại cộng đồng. Trong đó chú trọng xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên về phòng, chống bạo lực gia đình; kết nối với các nhà tạm lánh để bảo vệ, hỗ trợ các nạn nhân bị bạo lực gia đình tại địa phương; nghiên cứu đề xuất cơ chế phối hợp và kinh phí hỗ trợ hoạt động của địa chỉ tin cậy tại cộng đồng;

- Tiếp tục phát động các phong trào hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; triển khai có hiệu quả các hoạt đông hỗ trợ vốn vay, cung cấp kiến thức, dạy nghề, tạo việc làm, tín dụng, tiết kiệm cho phụ nữ là nạn nhân bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

# 4. Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình; phòng chống bạo lực gia đình

*- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ công liên quan đến gia đình, an toàn cho phụ nữ, trẻ em*: Tăng cường các hoạt động phát huy vai trò của tổ chức Hội trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em thông qua mở rộng các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; chủ động kết nối với các Trung tâm trợ giúp pháp lí, đường dây nóng, các văn phòng luật sư, mô hình hỗ trợ phụ nữ, trẻ em, chi hội Bảo vệ quyền trẻ em tại địa phương...; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, kịp thời nắm bắt và giải quyết các vấn đề bức xúc của phụ nữ; kiến nghị, xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em; đẩy mạnh thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt là chương trình phối hợp giữa Hội với các cơ quan tố tụng trong phát hiện, lên tiếng, bảo vệ, kiến nghị, giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

*- Vận động, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, xây dựng gia đình có sinh kế bền vững tạo nền tảng thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc*: Tiếp tục vận động, xây dựng, nhân rộng các mô hình, phong trào hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo hiệu quả; tham gia, thực hiện có chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trong hệ thống Hội; hoạt động của các HTX Hội LHPN hỗ trợ thành lập và phụ nữ tham gia quản lý; hỗ trợ phụ nữ kết nối, tiêu thụ sản phẩm qua các kênh phân phối phù hợp nhu cầu của thị trường; hoạt động đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; hỗ trợ phụ nữ sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của Chính phủ, giới thiệu và kết nối để phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế,... Đặc biệt,Đề án 939 Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp quan tâm khuyến khích ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo ở lĩnh vực cung cấp các mô hình dịch vụ gia đình, ứng dụng khoa học công nghệ trong các mô hình dịch vụ gia đình… Đề xuất và thực hiện đề án hỗ trợ Hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2022 - 2030;

*- Từng cấp Hội chủ động đề xuất và triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động, sáng kiến mới hỗ trợ phụ nữ vun đắp giá trị gia đình, phòng chống bạo lực gia đình* gắn với triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án, Cuộc vận động, phong trào thi đua của các cấp Hội, của địa phương và Chính phủ. Tổ chức các hội thảo khoa học, các sinh hoạt chuyên đề về giá trị gia đình trong các loại hình gia đình (gia đình di cư, gia đình đơn thân, gia đình khuyết tật...)

*- Nghiên cứu, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế* về phát triển, vun đắp giá trị gia đình, an toàn cho phụ nữ trẻ em…để áp dụng phù hợp. Chú trọng công tác hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài ngày càng phổ biến trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

# B. THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

# I. CÁC KHÁI NIỆM

- Dân số là tập hợp người sinh sống trong một quốc gia, khu vực, vùng địa lý kinh tế hoặc một đơn vị hành chính.

- Phát triển thường được quan niệm là “sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bền vững môi trường”. Đối với các nước nghèo thì “phát triển” được hiểu cụ thể hơn, liên quan đến việc đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người. Phát triển là quá trình đạt được mức thoả mãn các nhu cầu cơ bản, như: Dinh dưỡng, giáo dục, sức khoẻ, vệ sinh, nước sạch và nhà ở. Nếu coi phát triển là đối lập với nghèo khổ thì phát triển là “quá trình giảm dần, đi đến loại bỏ nạn đói ăn, bệnh tật, mù chữ, tình trạng mất vệ sinh, thất nghiệp và bất bình đẳng”,

- Công tác dân số là việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động tác động đến các yếu tố dân số nhằm bảo đảm quy mô và cơ cấu dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số và phân bố dân số phù hợp

- Dân số và phát triển là mối quan hệ hữu cơ giữa các yếu tố dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số với các yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

# II. ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ VIỆT NAM HIỆN NAY

Nghị quyết Số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Công tác dân số trong tình hình mới” của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII xác định “Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển”. Để thực thi điều đó Nghị quyết Số 137-NQ/CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Nghị quyết ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Số 21-NQ/CP và Chiến lược Dân số đến năm 2030, Chương trình truyền thông dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 đã thực sự đưa chính sách dân số sang một bước phát triển mới, nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bổ và chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển nhanh và bền vững đất nước. Chính sách dân số của Việt Nam luôn mang tính nhân văn, quan tâm đến quyền, lợi ích của mỗi người dân, gia đình và toàn xã hội và cũng luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của từng giai đoạn.

# III. CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ

- Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 9/1/2003 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về dân số

- Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 8/3/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh sửa đổi điều 10 của pháp lệnh dân số

- Nghị quyết Số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa XII về Công tác dân số trong tình hình mới

- Quyết định 1679/QĐ-Ttg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030

- Quyết định 537/QĐ-Ttg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê về duyệt Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030

- Quyết định 588/QĐ-Ttg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”

- Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số

- Quyết định số 52/2009/QĐ-Ttg ngày 9/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020

- Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

# IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CẤP HỘI

**1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác dân số và phát triển trong tình hình mới**

- Nội dung tuyên truyền

+ Học tập, quán triệt, phổ biến nội dung và thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khoá 12 về công tác dân số trong tình hình mới; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030...

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các nội dung trọng tâm: Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; Chăm sóc sức khoẻ sinh sản; Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; Phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với quá trình già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số; Tảo hôn và hôn nhân cận huyết; Tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh... cho cán bộ, hội viên phụ nữ

- Hình thức tuyên truyền

+ Tổ chức các sự kiện truyền thông, giao lưu, các lớp tập huấn, truyền thông, hội nghị, hội thảo nhân kỷ niệm Ngày Dân số thế giới (ngày 11/7) và Tháng hành động quốc gia về Dân số Việt Nam, Ngày tránh thai thế giới (ngày 26/9), Ngày trẻ em gái (ngày 11/10) để tuyên truyền, phổ biến kiến thức thực hiện các nội dung về dân số.

+ Xây dựng và phát hành các tài liệu truyền thông mẫu về kiến thức, kỹ năng truyền thông về dân số và phát triển (sổ tay, tờ rơi, video/clip, bài giảng trực tuyến...). Đa dạng và linh hoạt các hình thức truyền thông về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên nền tảng số

+ Phối hợp với các ban ngành, đơn vị có liên quan (Bộ Y tế, Tổng cục dân số, chi cục dân số..) triển khai chương trình phối hợp, tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho người dân.

**2. Xây dựng, củng cố, nhân rộng mô hình**

- Lồng ghép hiệu quả các mô hình về dân số và phát triển, gắn với việc thực hiện tiêu chí “Không vi phạm chính sách dân số” của Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”. Tiếp tục duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình như CLB “Chi hội không vi phạm chính sách dân số”, CLB “Phụ nữ không sinh con thứ 3”; “Phụ nữ DTTS nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết”...,

- Tập trung đầu tư ở một số địa bàn trọng điểm, từng bước mở rộng, chú trọng nhân rộng và xây dựng mới mô hình tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các tỉnh/thành có tỷ lệ chênh lệch giới tính cao.

**3. Nâng cao hiệu quả các hoạt động về dân số**

- Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục với nữ thanh niên.

- Phát triển mạng lưới chăm sóc phụ nữ cao tuổi trong các loại hình CLB rèn luyện sức khoẻ, văn hoá, giải trí ở cộng đồng.

- Khuyến khích, tăng cường sự tham gia của nam giới trong các buổi sinh hoạt hội, nhóm về dân số

- Phát hiện, tôn vinh, biểu dương và tuyên truyền các tập thể, cá nhân/ gương điển hình có cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện công tác dân số

**C. THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRONG CÁC CẤP HỘI**

1.Tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức, hỗ trợ hội viên, phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế để chăm sóc sức khỏe của bản thân và gia đình; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, hội viên, phụ nữ hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đối với đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Tuyên truyền nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt chú trọng đến nhóm đối tượng phụ nữ và trẻ em; tuyên truyền đẩy mạnh công tác xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế; thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử đến từng người dân, tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe theo định kỳ.

3. Tập trung tuyên truyền nâng cao chất lượng chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm. Triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phòng, chống, ngăn chặn lây nhiễm HIV trong cộng đồng; kiểm soát dịch bệnh Covid-19...

4. Phối hợp đề xuất tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn... Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, tăng cường thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, bếp ăn tập thể, đảm bảo không để ngộ độc thực phẩm đông người xảy ra trên địa bàn.

5. Đề xuất các chính sách về chăm sóc sức khoẻ cho phụ nữ và trẻ, cụ thể như: *vận động đề xuất đưa chi phí khám sàng lọc bệnh ung thư cổ tử cung vào danh mục được BHYT chi trả trong Dự thảo Luật BHYT sửa đổi,…*

# CHUYÊN ĐỀ 5

# CÔNG TÁC XÃ HỘI

Công tác xã hội có vai trò quan trọng đối với bình đẳng, tiến bộ xã hội và phát triển bền vững của mỗi quốc gia và nhân loại. Cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, thời gian qua Đảng, Nhà nước rất coi trọng công tác xã hội bởi một xã hội phát triển bền vững là một xã hội tạo được sự cân đối giữa phát triển kinh tế và vấn đề an sinh xã hội. Song song với tăng trưởng kinh tế phải tập trung cho giảm nghèo, trợ giúp các đối tượng yếu thế. Các chủ trương của Đảng, chính sách luật pháp của Nhà nước về an sinh xã hội đã được hình thành và từng bước hoàn thiện, góp phần xây dựng và đảm bảo nền an sinh tiên tiến ở Việt Nam.

# I. CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ AN SINH XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII nêu ra một trong năm định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2023: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”.

- Chỉ thị 21/CT-TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư vế tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.

- Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Người Khuyết tật năm 2010; Luật Người cao tuổi năm 2009;- Luật việc làm năm 2013, có hiệu lực từ 1/1/2015,…

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2030: “Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là cho những người yếu thế, người nghèo. Đổi mới cách tiếp cận, tăng cường phối hợp, lồng ghép, ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực trợ giúp xã hội. Phát triển và đa dạng hóa các dịch vụ trợ giúp xã hội chuyên nghiệp. Thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp phát triển thanh niên, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Giảm dần khoảng cách giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình”.

- Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở và Quyết định số 67/2010/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở dành cho đối tượng: hộ nghèo chưa có nhà ở hoặc ở trong các nhà tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở; hộ đặc biệt nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 về ban hành chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 về trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030.

- Chương trình hành động số 15/CTHĐ-ĐCT ngày 24/05/2021 về trợ giúp phụ nữ khuyết tật giai đoạn 2021- 2030.

Trong tình hình phát triển mới, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục coi bảo đảm an sinh xã hội nói chung và công tác xã hội nói riêng là một nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên, có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật cũng như đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp, cung cấp các dịch vụ xã hội dựa trên nhu cầu của các nhóm đối tượng cụ thể. Các chính sách, các dịch vụ xã hội đã huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong việc hỗ trợ các đối tượng cần đến sự trợ giúp của công tác xã hội.

# II. CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM

# 1. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu công tác xã hội của Hội LHPN

- Công tác xã hội của Hội hướng đến hỗ trợ phụ nữ yếu thế trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần thực hiện tốt chính sách An sinh xã hội.

- Công tác xã hội của Hội coi trọng yếu tố vận động, hỗ trợ phụ nữ trong mọi lĩnh vực hoạt động; phát huy nội lực của bản thân người phụ nữ, giúp họ phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để làm chủ cuộc sống.

- Công tác xã hội của Hội coi lợi ích của hội viên, phụ nữ là động cơ cho mọi hoạt động. Đồng thời, người phụ nữ tham gia trực tiếp vào việc giải quyết vấn đề của họ cũng như có quyền tự quyết định các vấn đề của họ.

- Cán bộ Hội hội tụ những tố chất, kỹ năng tốt để làm công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động.

- Cán bộ Hội ở nhiều địa phương là những người thường xuyên sâu sát cơ sở, nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ, chủ động phản ánh với cấp ủy, chính quyền những vấn đề bức xúc và nguyện vọng của phụ nữ, của nhân dân; tuyên truyền hướng dẫn phụ nữ thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

# 2. Thực trạng nhóm đối tượng phụ nữ yếu thế hiện nay

Hiện nay nước ta có khoảng 11,4 triệu người cao tuổi; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS, ma túy, tệ nạn xã hội gia tăng với 230.000 người bị nhiễm HIV, trong đó phụ nữ chiếm khoảng 20%. Khoảng 6,2 triệu người khuyết tật trong đó có khoảng 4 triệu phụ nữ khuyết tật. Phụ nữ yếu thế sống chủ yếu dựa vào gia đình, người thân và trợ cấp xã hội, phần lớn thuộc diện nghèo, sống ở nhà tạm. Phụ nữ nghèo, khuyết tật, bị bạo lực, bị nhiễm HIV/AIDS, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở hoặc nhà tạm dột nát; họ còn chịu nhiều khó khăn, rào cản về giới, rủi ro, dễ bị lạm dụng lao động, tình dục. Việc tiếp cận học nghề, giải quyết việc làm, các dịch vụ trợ giúp xã hội tiếp tục khó khăn với nhóm phụ nữ yếu thế do trình độ văn hóa, thể lực kém.

Dự báo thời gian tới: Tỷ lệ phụ nữ yếu thế không giảm do tác động của ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng di chứng chất độc hóa học chiến tranh, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, an toàn thực phẩm, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt, các vấn đề xã hội còn nhiều bức xúc như tệ nạn ma túy, mại dâm, nạn bạo lực gia đình, buôn bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em…

# 3. Một số vấn đề tác động đến công tác xã hội của Hội phụ nữ hiện nay

- **Định kiến giới** là thực trạng nhưng đồng thời cũng là nguyên nhân sâu xa của nhiều vấn đề xã hội liên quan tới phụ nữ.

- **Bất bình đẳng giới:** sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ vẫn tồn tại. Nhiều văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không được thực thi một cách hiệu quả trong thực tiễn, nên quyền lợi của nhiều phụ nữ không được bảo vệ. Phụ nữ vẫn bị thiệt thòi hơn so với nam giới.

- **Phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài** ngày càng nhiều, thuộc trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau.

- **Bạo lực gia đình** vẫn diễn ra khá phổ biến dưới các hình thức, gây nhiều hậu quả: tổn hại sức khỏe, giảm khả năng lao động, gây đau khổ, khủng hoảng tinh thần cho nạn nhân; ảnh hưởng hạnh phúc gia đình và là một nguyên nhân chiếm tỉ lệ khá lớn trong các trường hợp ly hôn, ly thân.

- Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh cũng sẽ dẫn tới những hệ lụy cho xã hội, nhất là nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội, lây nhiễm HIV/AIDS; gia tăng tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em gái và ngay cả nạn nhân là nam giới.

**- Tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em gái****với** *c*ác thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó kiểm soát, dưới nhiều hình thức trá hình như: lên mạng Internet tìm kiếm, dụ dỗ các đối tượng, đưa nạn nhân ra nước ngoài trá hình bằng cách làm visa du lịch ngắn ngày… đang có chiều hướng gia tăng.

- Tình trạng xâm hại phụ nữ, trẻ em gái diễn ra ngày càng nhiều và nghiêm trọng, gây tổn hại lớn đến tinh thần, sức khỏe của phụ nữ, trẻ em gái.

# III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA HỘI LHPN VIỆT NAM

**1. Tuyên truyền vận động, tổ chức các hoạt động thiết thực trong các cấp Hội góp phần thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Đảng/Nhà nước**

- Tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên phụ nữ tập trung thực hiện hiệu quả Chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” tập trung các hoạt động, giải pháp hỗ trợ phụ nữ, trẻ em yếu thế; có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức, hỗ trợ hội viên, phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế để chăm sóc sức khỏe của bản thân và gia đình; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, hội viên, phụ nữ hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đối với đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Triển khai hiệu quả chương trình của Chính phủ về phát triển nghề công tác xã hội. Tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tư vấn, trợ giúp đối tượng yếu thế (phụ nữ, trẻ em) cho đội ngũ cộng tác viên cơ sở. Truyền thông nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ về trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế (phụ nữ, trẻ em); Xây dựng tài liệu cẩm nang về kiến thức và kỹ năng chung của công tác xã hội.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ nhóm phụ nữ cao tuổi: Nâng cao nhận thức của phụ nữ cao tuổi về những vấn đề liên quan đến người cao tuổi; Hỗ trợ tăng thu nhập cho phụ nữ cao tuổi nghèo vay vốn từ các nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng CSXH, các tổ nhóm tín dụng - tiết kiệm, khai thác các nguồn vốn vay ưu đãi, lãi suất thấp đầu tư vào các hoạt động tăng thu nhập phù hợp với sức khỏe người cao tuổi như chăn nuôi, nghề phụ, tiểu thủ công nghiệp; Chăm sóc sức khỏe và tinh thần cho phụ nữ cao tuổi; Xây dựng các mô hình tập hợp, thu hút phụ nữ cao tuổi như CLB lão bà, CLB hỗ trợ người cao tuổi bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, các CLB đồng cảm người cao tuổi; dưỡng sinh, phụ nữ cao tuổi đơn thân; bà nội, bà ngoại; mẹ chồng nàng dâu; ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiềnCLB mẹ, vợ liệt sỹ; CLB hưu trí; hát ru...

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ nhóm phụ nữ khuyết tật: Xây dựng các mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực, cung cấp các kiến thức về luật pháp, chính sách có liên quan đến nhóm phụ nữ khuyết tật, nâng cao nhận thức và kỹ năng về quyền bình đẳng của phụ nữ khuyết tật, giúp chị em hòa nhập tốt với cuộc sống, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần. Xây dựng mô hình hỗ trợ phụ nữ sinh kế giúp phụ nữ phát triển sản xuất, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

- Chú trọng tổ chức các hoạt động hỗ trợ nhóm phụ nữ, trẻ em bị bạo lực gia đình: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức hiểu biết về bạo lực gia đình, Tư vấn cho bản thân và gia đình nạn nhân bị bạo lực. Tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình (tư vấn, hoà giải; thành lập các Trung tâm tư vấn, câu lạc bộ phòng chống bạo lực, câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc; tổ chức cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình…). Cung cấp một số dịch vụ xã hội cho nạn nhân bị bạo lực như: Tạo chỗ ở an toàn, tham vấn và trị liệu tâm lý, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, pháp lý, hỗ trợ vay vốn, học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ hồi gia, tái hòa nhập cộng đồng. Kết nối với các cơ quan, các tổ chức xã hội để can thiệp, giúp đỡ. Hướng dẫn phụ nữ và trẻ em biết tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi có bạo lực gia đình xảy ra.

- Hoạt động hỗ trợ nhóm phụ nữ và trẻ em gái bị buôn bán, ép buộc làm nghề mại dâm: Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức và kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh các bệnh lây qua đường tình dục và HIV/AIDS cho phụ nữ và trẻ em gái bị buôn bán, ép buộc làm nghề mại dâm. Tư vấn về cách giải quyết các vấn đề: có thai ngoài ý muốn, bị nhiễm bệnh lây qua đường tình dục, bị bạo hành tình dục. Hỗ trợ dạy nghề, giới thiệu việc làm cho phụ nữ hoàn lương. Phối hợp trong việc phát hiện, giải cứu, bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái bị ép buộc làm nghề mại dâm. Phối hợp ngành y tế trong áp dụng các biện pháp chữa trị đối với phụ nữ bị nhiễm HIV/AIDS.

- Hoạt động hỗ trợ nhóm phụ nữ bị nhiễm HIV/AIDS hoặc có người thân bị nhiễm HIV/AIDS: Tư vấn về hướng điều trị bệnh, về tình yêu, hôn nhân, gia đình để họ không bị khủng hoảng về tâm lý, tránh những hành vi tiêu cực. Tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe khi bị nhiễm HIV/AIDS hoặc biết cách chăm sóc cho người thân bị nhiễm. Tuyên truyền đến hội viên, phụ nữ và cộng đồng không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS. Thành lập các mô hình, các câu lạc bộ đồng đẳng, các tổ/nhóm phụ nữ cùng hoàn cảnh để chia sẻ tâm tư tình cảm, kinh nghiệm chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS.

- Hoạt động hỗ trợ nhóm nhóm phụ nữ và trẻ em gái bị buôn bán trở về: Hỗ trợ về pháp lý, tư vấn về tâm lý, về y tế… giúp họ vượt qua khủng hoảng, được chăm sóc sức khỏe. Giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng: tham gia các hoạt động chung, tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ. Hỗ trợ về kinh tế: Kết nối, tín chấp cho vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm.

- Hoạt động hỗ trợ nhóm phụ nữ nghèo, cận nghèo: Rà soát, lập danh sách các hộ phụ nữ nghèo, đề nghị cho chị em được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Khai thác các nguồn vốn vay của ngân hàng để tín chấp, vay vốn cho phụ nữ phát triển kinh tế; Hướng dẫn sử dụng và quản lý vốn vay có hiệu quả. Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, các ngành tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất. Dạy nghề, giới thiệu việc làm cho phụ nữ thất nghiệp. Thành lập các câu lạc bộ phụ nữ phát triển kinh tế, các nhóm phụ nữ tự giúp, nhóm phụ nữ tiết kiệm - tín dụng để thu hút phụ nữ nghèo tham gia và hỗ trợ chị em phát triển kinh tế gia đình.

**2. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện trong các cấp Hội** nhằm hỗ trợ thiết thực, kịp thời các gia đình, chị em hội viên, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi bão lũ, thiên tai, hạn hán.

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng Mái ấm tình thương trong các cấp Hội: Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ kinh phí xây dựng, trao tặng mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn.

- Duy trì, thực hiện hiệu quả các Quỹ tiếp bước cho em đến trường, Chương trình Triệu phần quà, Chương trình Mẹ đỡ đầu: Trao tặng các suất học bổng, quà, hiện vật cho con em của các gia đình hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, bị tai nạn giao thông..

**3. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, về nguồn, giáo dục truyền thống**

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực trong xã hội góp phần thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác ưu đãi người có công với cách mạng.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của dân tộc, bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng và phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam cho đoàn viên, gắn với các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước, các chương trình, cuộc vận động… thông qua các buổi nói chuyện, toạ đàm, tham quan .., nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các thế hệ trẻ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Phối hợp xây dựng video, clip, phóng sự,... để tuyên truyền về gương điển hình người tốt việc tốt trong công tác người có công với cách mạng; người có công và gia đình người có công vượt khó vươn lên làm kinh tế giỏi; tập thể, cá nhân nữ có nhiều đóng góp trong hoạt động đền ơn đáp nghĩa...

- Tổ chức lễ dâng hương và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang liệt sĩ;Tổ chức hành trình đến các địa chỉ đỏ, dâng hương, thăm các di tích, địa danh lịch sử; Tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công, Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, thân nhân người có công với cách mạng tại các địa phương và các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng. Tôn tạo, tu sửa, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ, đóng góp ngày công lao động;… nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, các dịp Lễ, Tết hàng năm.

- Tổ chức các cuộc gặp mặt nhằm tri ân, động viên bà mẹ Việt Nam anh hùng, các nữ chiến sỹ, thương binh, bệnh binh... đã có công với cách mạng; các chuyến thăm hỏi chiến sỹ, gia đình có người thân đang công tác tại biên giới, hải đảo.

# CHUYÊN ĐỀ 6

# CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM

# I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM

# 1. Văn bản của Đảng, Nhà nước

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, quy định trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

- Luật Trẻ emcó hiệu lực từ 1/6/2017

- Luật hôn nhân và gia đình (Điều 69): “Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ: Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội”.

- Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới nêu rõ các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cần đầu tư, hỗ trợ cho các vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số… tiếp cận các chính sách về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Quyết định 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 về Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em 2012 - 2020 với mục tiêu Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện; Giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng, miền; Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

- Quyết định 226/QĐ-TTg ngày 22/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 tầm nhìn 2030**,** trong đó ưu tiên vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và đối tượng bà mẹ, trẻ em.

- Quyết định 2361/QĐ-TTg về Chương trình Quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020: Đối tượng phạm vị của Chương trình là ưu tiên trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng dân tộc thiểu số, trẻ em vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trên toàn quốc.

- Quyết định 234/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020, vớimục tiêu giảm tỷ lệ trẻ em bị tai nạn thương tích và tử vong do tai nạn thương tích; giảm tử vong trẻ em do đuối nước, tai nạn giao thông; đảm bảo trẻ em có kỹ năng an toàn trong môi trường nước, khi tham gia giao thông…

- Quyết định 1023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em tại Việt Nam. Trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định pháp luật được phát hiện, can thiệp, hỗ trợ kịp thời để hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

- Quyết định 570/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, với mục tiêu 90% trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được cung cấp các dịch vụ; 100% cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở y tế được tuyền truyền về chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; 100% trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được đến trường.

- Quyết 1235/QĐ-TTg đảm bảo quyền tham gia cho trẻ em, nhằm tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật và Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em.

- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid -19;

- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTG ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

- Quyết định số 1013/QĐ-LĐTBxH ngày 08/9/2021 hỗ trợ trẻ em ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19

# 2. Văn bản của TW Hội

- Các văn bản chỉ đạo, định hướng triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

- Kế hoạch số 1132/KH-ĐCT ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về triển khai Chương trình “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi do tác động của dịch covid - 19.

- Hướng dẫn số 62/HD-ĐCT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về triển khai Chương trình “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi do tác động của dịch covid - 19.

- Cuộc vận động và các Đề án tạo điều kiện hỗ trợ phụ nữ và gia đình thực hiện bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, trong đó đặt ra các tiêu chí đảm bảo các điều kiện hỗ trợ phụ nữ và gia đình chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; Đề án Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027 (Đề án 938);

# II. MỤC TIÊU

**- Mục tiêu chung:** Nâng cao nhận thức, kiến thức về thực hiện quyền trẻ em cho cán bộ, hội viên, phụ nữ; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động của Hội về công tác trẻ em góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện để trẻ em được chăm sóc, phát triển toàn diện, nhất là trong gia đình.

- **Mục tiêu cụ thể** đến năm 2030:

+ 100% Hội LHPN cấp tỉnh, huyện, xã triển khai thực hiện công tác trẻ em gắn với nhiệm vụ về vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình theo Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp;

+ 100% cán bộ tham mưu thực hiện công tác trẻ em của Hội LHPN cấp tỉnh, huyện và cán bộ chuyên trách cấp cơ sở được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

+ 20 triệu hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt chú trọng chăm sóc phát triển trẻ em toàn diện đến năm 8 tuổi; đảm bảo bình đẳng giới trong chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình;

+ 100% tỉnh/thành Hội duy trì, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả về công tác trẻ em, đặc biệt là mô hình hỗ trợ cha mẹ chăm sóc, phát triển trẻ em.

+ Cấp TW và mỗi tỉnh/thành Hội đề xuất ít nhất 01 chương trình/đề án/chính sách hỗ trợ cha mẹ chăm sóc phát triển trẻ em.

+ Đảm bảo dành ít nhất 20% nguồn ngân sách vận động được hỗ trợ hoạt động chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

# III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

# 1. Cấp Trung ương

- **Tăng cường chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các tỉnh/thành, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả công tác trẻ em:**

+ Đưa hoạt động chăm sóc, giáo dục, phát triển trẻ em vào kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ và hàng năm gắn với triển khai phong trào thi đua, cuộc vận động, nhiệm vụ công tác Hội theo Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc, tập trung vào hỗ trợ cha mẹ chăm sóc, phát triển trẻ em từ môi trường gia đình.

+ Triển khai các hoạt động công tác trẻ em gắn với các chương trình/đề án do Hội chủ trì: Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn dề xã họi liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” (Đề án 938), chú trọng hoạt động giáo dục chăm sóc phát triển trẻ em; Cuộc vận động xây dựng Gia đình 5 không 3 sạch (tiêu chí gia đình không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học); phối hợp với ngành y tế nghiên cứu và triển khai thí điểm gói hỗ trợ bà mẹ khi đến sinh con tại cơ sở y tế và chăm sóc sau sinh tại nhà ở một số địa bàn dân tộc thiểu số ít người có tỷ lệ sinh con tại nhà cao trong khuôn khổ Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ em toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ ngoài trường trong thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2018 về phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non; các chương trình phối hợp với các bộ/ngành liên quan, các chương trình, dự án quốc tế.

+ Chủ động, tích cực phối hợp với các ngành, đoàn thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác trẻ em.

+ Chủ động khai thác các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho trẻ em nghèo vượt khó, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, Học bổng tiếp bước cho em đến trường; tham gia vận động nguồn lực hỗ trợ hoạt động cải thiện dinh dưỡng và khám chữa bệnh cho trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo “Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025” (Quyết định số 588/QĐ-TTg);

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác trẻ em trong hệ thống Hội.

**- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp, cộng tác viên, tuyên truyền viên của Hội về công tác trẻ em**

+ Xây dựng, phát triển các tài liệu tập huấn về công tác trẻ em, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng tài liệu tập huấn;

+ Xây dựng, củng cố và tập huấn đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên về công tác trẻ em, chú trọng vận động, kết nối với cộng tác viên, tuyên truyền viên là những người nhiệt tình, có kinh nghiệm, có kiến thức về chăm sóc, bảo vệ, phát triển trẻ em;

**- Đổi mới, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

+ Xây dựng các ấn phẩm (tài liệu, clip...) truyền thông, giáo dục làm cha mẹ và tài liệu dành cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ, đội ngũ tình nguyện viên/tuyên truyền viên tại cộng đồng. Tập trung nội dung về kiến thức và kỹ năng cho cha mẹ về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, trong đó chú trọng chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi; vai trò của cha mẹ và gia đình trong thực hiện Quyền trẻ em; phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em.

+ Tăng cường hiệu quả truyền thông qua các kênh thông tin đại chúng và kênh truyền thông của Hội (Cổng Thông tin điện tử của TW Hội, Báo Phụ nữ Việt Nam...); thường xuyên đưa tin, bài, phóng sự liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các mô hình, hoạt động của Hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truyền thông.

+ Chú trọng tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, thông qua sinh hoạt chi, tổ Hội, sinh hoạt chuyên đề của các câu lạc bộ/tổ/nhóm phụ nữ.

**- Xây dựng và nhân rộng mô hình hỗ trợ cha mẹ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em dựa vào cộng đồng:**

+ Xây dựng, vận hành và nhân rộng Nhóm cha mẹ trong chăm sóc phát triển trẻ thơ dựa vào các mốc phát triển của trẻ từ 0-8 tuổi gắn với thực hiện Đề án 938 và đưa tài liệu Nhóm cha mẹ vào sinh hoạt chuyên đề của chi hội phụ nữ; Câu lạc bố Mẹ và con gái, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc và các mô hình hiệu quả, phù hợp với thực tế địa phương.

+ Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả mô hình Ngôi nhà Bình yên hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, buôn bán trở về và hỗ trợ trẻ em tiếp cận với dịch vụ bảo vệ trẻ em, tái hoà nhập cộng đồng; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình Tổ phản ứng nhanh, Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục và bị buôn bán tại các địa phương.

+ Nghiên cứu, rà soát, đánh giá nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình, tư liệu hoá để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

**- Giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến trẻ em**

+ Nghiên cứu, xây dựng đề xuất các chương trình/đề án hỗ trợ cha mẹ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; chính sách hỗ trợ cha mẹ gửi trẻ mầm non; giám sát, hỗ trợ phát triển các nhóm trẻ, trong đó có các nhóm trẻ gia đình/nhóm trẻ dưới 7 trẻ tại khu công nghiệp, khu chế xuất; tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung các văn bản luật pháp, chính sách liên quan đến trẻ em.

+ Nghiên cứu, vận động đưa các nội dung đảm bảo bình đẳng giới vào trong chương trình đào tạo các bậc học giáo dục phổ thông và đảm bảo bình đẳng giới trong công tác trẻ em của các ngành, đoàn thể.

+ Tổ chức các Hội thảo, diễn đàn, toạ đàm, đối thoại chia sẻ, vận động chính sách, tăng cường thúc đẩy vai trò của cha mẹ và gia đình trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách liên quan đến trẻ em, đặc biệt là Luật trẻ em; xây dựng, cập nhật bộ công cụ giám sát thực hiện một số nội dung Luật trẻ em liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội; lựa chọn giám sát thực hiện chính sách đối với trẻ em tại các trường dân tộc nội trú, các nhóm trẻ độc lập tư thục, nhóm trẻ gia đình...

+ Tiếp tục xây dựng, cập nhật hướng dẫn các cấp Hội về quy trình lên tiếng và tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

+ Tham gia có chất lượng vào các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành về trẻ em.

# 2. Cấp Tỉnh/thành

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng chăm sóc và phát triển toàn diện trẻ thơ, lưu ý lựa chọn, xác định nội dung tuyên truyền phù hợp với các nhóm đối tượng, vùng miền.

- Xây dựng, biên soạn, nhân bản tài liệu tập huấn/truyền thông trên cơ sở tài liệu mẫu của TW Hộicho cán bộ Hội các cấp, tuyên truyền viên; chú trọng đổi mới tài liệu đa dạng phù hợp với đối tượng, vùng miền, văn hóa dân tộc, tôn giáo... Đổi mới, đa dạng hóa phương thức, các loại hình, sản phẩm truyền thông; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền (sử dụng các loại hình truyền thông mới, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trên nền tảng công nghệ số/ sử dụng hiệu quả internet,...).

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em. Hàng năm, tuỳ theo điều kiện thực tế, các cấp Hội tổ chức các hoạt động (tập huấn, hội nghị, hội thảo...) bồi dưỡng năng lực cho cán bộ cốt cán Hội LHPN các cấp và đội ngũ tuyên truyền của Hội về quyền trẻ em, chính sách pháp luật về trẻ em và định hướng nhiệm vụ thực hiện công tác trẻ em của các cấp Hội, các kỹ năng tổ chức hoạt động về chăm sóc, phát triển trẻ em.

- Nghiên cứu, xây dựng thí điểm mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và phối hợp triển khai mô hình thí điểm do TW Hội xây dựng (nếu có). Theo dõi, đánh giá hiệu quả các mô hình thí điểm để triển khai nhân rộng. Củng cố, nhân rộng các mô hình hỗ trợ cha mẹ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em dựa vào cộng đồng hiệu quả trên địa bàn (Nhóm cha mẹ, Câu lạc bộ Mẹ và con gái, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc...)

**-** Chủ động, tích cực phối hợp với các ngành, đoàn thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trẻ em; Chủ động khai thác các nguồn lực xã hội nhằm triển khai hiệu quả các nội dung về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ trong tình hình mới, đặc biệt là hỗ trợ chăm sóc cho trẻ em nghèo vượt khó, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tại các địa bàn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi...

- Tham gia giám sát, phản biện, đề xuất các chính sách và kiến nghị hoàn thiện hệ thống chính sách về bình đẳng giới, trẻ em, phụ nữ trong đó quan tâm đến đối tượng phụ nữ yếu thế. Tham gia có chất lượng vào các đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành về trẻ em.Đặc biệt, tăng cường giám sát, phát hiện các vụ việc xâm hại trẻ em.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác trẻ em của hệ thống Hội.

**\* Chương trình Mẹ đỡ đầu**

**1. Mục tiêu**

- **Mục tiêu chung:** Chương trình “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi do tác động của dịch covid -19 do TW Hội LHPN Việt Nam phát động nhằm vận động, kết nối các cá nhân, đơn vị, tổ chức hỗ trợ đỡ đầu trẻ em mồ côi do covid -19, trong đó chú trọng vận động, kết nối phụ nữ tại địa bàn trẻ mồ côi sinh sống nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại gia đình, quan tâm chăm sóc trẻ hàng ngày với tinh thần tự nguyện.

**- Mục tiêu cụ thể:**

*+ Đối với địa bàn không có trẻ mồ côi sinh sống:* Đảm bảo 100% trẻ mồ côi do Covid -19 tại địa bàn đều có “Mẹ đỡ đầu”; Tuỳ điều kiện của địa phương, các cấp Hội có thể mở rộng đến đối tượng trẻ mồ côi do các nguyên nhân khác;

*+ Đối với địa bàn không có trẻ mồ côi sinh sống:* Đảm bảo 100% cơ sở Hội tham gia hưởng ứng Chương trình “Mẹ đỡ đầu”. Tối thiểu, mỗi đơn vị (Hội LHPN tỉnh, huyện) đăng ký nhận đỡ đầu ít nhất 01 trẻ mồ côi do Covid -19 cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi; Tuỳ điều kiện của từng địa phương, các cấp Hội có thể lựa chọn số lượng, đối tượng trẻ mồ côi do các nguyên nhân khác thuộc địa bàn và cách làm phù hợp để đỡ đầu.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp**

Lộ trình thực hiện Chương trình “Mẹ đỡ đầu” gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 2021 -2027:

+ Tập trung hỗ trợ chăm sóc, đỡ đầu trẻ mồ côi do tác động của đại dịch covid -19 (mồ côi cả cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ) đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Tuỳ điều kiện, tình hình thực tế của từng địa phương, có thể mở rộng đối tượng hỗ trợ chăm sóc, đỡ đầu trẻ mồ côi nói chung (hoàn cảnh gia đình/hoặc gia đình người chăm sóc thay thế thuộc hộ nghèo); trẻ em không nơi nương tựa/không có người nuôi dưỡng do các nguyên nhân khác (cha mẹ/người nuôi dưỡng mất khả năng lao động hoặc đang trong thời gian cháp hành án phạt tù…)

- Giai đoạn từ 2028:

+ Tiếp tục hỗ trợ chăm sóc, đỡ đầu trẻ em mồ côi do tác động của dịch covid -19 (mồ côi cả cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ) đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Mở rộng đối tượng hỗ trợ chăm sóc, đỡ đầu trẻ mồ côi nói chung (hoàn cảnh gia đình/hoặc gia đình người chăm sóc thay thế thuộc hộ nghèo); trẻ em không nơi nương tựa/không có người nuôi dưỡng do các nguyên nhân khác (cha mẹ/người nuôi dưỡng mất khả năng lao động hoặc đang trong thời gian cháp hành án phạt tù…)

**Giải pháp:**

**- *Trung ương:***

+ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông sâu rộng trong và ngoài hệ thống Hội nhằm giúp hội viên phụ nữ và các tầng lớp nhân dân hiểu ý nghĩa nhân văn của chương trình, chú trọng truyền thông trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng của cả nước về kết quả thực hiện chương trình.

+ Chú trọng tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp triển khai thực hiện và điều phối nguồn lực;

+ Tập trung đầu tư ngân sách các chương trình, đề án và vận động nguồn lực xã hội hoá để tổ chức thực hiện các hoạt động của chương trình

+ Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương để hỗ trợ triển khai Chương trình; giám sát thực hiện chính sách đối với trẻ em mồ côi và việc sử dụng nguồn lực hỗ trợ trẻ em mồ côi đảm bảo đúng đối tượng, mục đích.

+ Phối hợp với các bộ/ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các chính sách phù hợp, hỗ trợ theo hướng toàn diện, dài hạn đối với trẻ em mồ côi do Covid - 19 và trẻ mồ côi nói chung.

+ Xây dựng phần mềm quản lý, lưu giữ thông tin, số liệu chương trình Mẹ đỡ đầu.

**- *Địa phương***

+ Tiếp tục tăng cường tuyên truyền cho hội viên phụ nữ và các tầng lớp nhân dân hiểu ý nghĩa nhân văn của chương trình; vận động, kết nối tổ chức, cá nhân, nhất là phụ nữ tại địa phương nhận hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi tại gia đình; quan tâm chăm sóc trẻ về sức khỏe, tâm lý, tình cảm… để trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

+ Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình của trẻ em tại địa phương

+ Kịp thời phản ánh bất cập trong chính sách của Nhà nước

+ Hướng dẫn các cơ sở Hội thường xuyên cập nhật phần mềm Chương trình Mẹ đỡ đầu do TW Hội xây dựng.

.

1. Điều 3, NĐ 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Khu vực nông thôn: Hộ gia đình có thu nhập bình từ 1.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; Khu vực thành thị: Hộ gia đình có thu nhập bình quân 2.000.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. Hoặc có thể theo tiêu chuẩn của địa phương nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn chung như trên. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đảm bảo “3 cứng” là nền cứng, khung cứng, mái cứng, diện tích nhà ở đạt từ 14m2/người trở lên, các công trình bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt. [↑](#footnote-ref-2)
3. “5 có” gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa. [↑](#footnote-ref-3)
4. Điều 3, NĐ 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Khu vực nông thôn: Hộ gia đình có thu nhập bình từ 1.500.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; Khu vực thành thị: Hộ gia đình có thu nhập bình quân 2.000.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. Hoặc có thể theo tiêu chuẩn của địa phương nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn chung như trên. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đảm bảo “3 cứng” là nền cứng, khung cứng, mái cứng, diện tích nhà ở đạt từ 14m2/người trở lên, các công trình bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt. [↑](#footnote-ref-5)
6. “5 Có” gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa. [↑](#footnote-ref-6)
7. Chương trình phối hợp số 01/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN ngày 13/10/2021. [↑](#footnote-ref-7)
8. Chương trình phối hợp số 04/CTPH-HPN-UBATGTQG ngày 29/9/2022 [↑](#footnote-ref-8)